

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỆT MAY NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 47/CBTT-DMND

Nam Định, ngày 11 tháng 05 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

1. Tên tổ chức: Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Nam Định
- Mã chứng khoán: NDT
- Địa chỉ: 43 Tô Hiệu, phường Ngô Quyền, thành phố Nam Định
- Điện thoại liên hệ: 022803849586
- E-mail: Natexco.nd@gmail.com
- Loại công bố thông tin: ☒ 24 h ☐ Bất thường ☐ Định kỳ

2. Nội dung thông tin công bố:

Tài liệu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 – nhiệm kỳ IV (2023-2028).

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 11/05/2023 tại đường dẫn: Natexco.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng ./.

Tài liệu đính kèm:

- Tài liệu tại ĐHĐCĐ

**NGƯỜI ĐƯỢC UỶ QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN**



Đoàn Văn Dũng



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY NAM ĐỊNH

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NHIỆM KỲ IV (2023-2028)

Tổ chức ngày 10/05/2023

TT	Nội dung
1	Đón tiếp đại biểu, cổ đông, phát tài liệu, thẻ biểu quyết (7h30-8h00), Từ 8h00 Đại hội chính thức khai mạc
2	Nghi thức Tổ chức: Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu, giới thiệu Chủ tọa, cử thư ký Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông
3	Báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông
4	Thông qua chương trình Đại hội, quy chế Đại hội
5	Báo cáo của HĐQT về hoạt động SXKD năm 2022, Nhiệm kỳ III; Phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2023, Nhiệm kỳ IV
6	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022, Nhiệm kỳ III; Định hướng hoạt động năm 2023, Nhiệm kỳ IV
7	Báo cáo hoạt động của BKS năm 2022, Phương hướng hoạt động năm 2023
Trình bày các Báo cáo và Tờ trình:	
8	8.1. Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán
	8.2. Phương án phân phối lợi nhuận 2022
	8.3. Thù lao HĐQT, BKS năm 2022, kế hoạch năm 2023
	8.4. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023
	8.5. Báo cáo Kế hoạch điều chỉnh dự án di dời và Ủy quyền cho HĐQT Tổng công ty, Cổ đông Vinatex phê duyệt điều chỉnh dự án di dời tổng thể và các dự án thành phần tại KCN Hòa Xá.
	8.6. Tờ trình Nhân sự bầu TV.HĐQT, TV. BKS Nhiệm kỳ IV.
9	Đại biểu Tập đoàn Dệt May Việt Nam phát biểu ý kiến (Nếu có)
10	Bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
11	Đại hội thảo luận và giải đáp ý kiến của cổ đông
12	Biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình tại mục 5, 6, 7, 8
13	Công bố kết quả kiểm phiếu bầu cử HĐQT, BKS
14	HĐQT, BKS họp bầu Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS
15	Công bố kết quả bầu Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS
16	Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội
17	Bế mạc Đại hội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nam Định, ngày 10 tháng 05 năm 2023

QUY CHẾ

**TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY NAM ĐỊNH**

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Tổng công ty CP Dệt May Nam Định.

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các Đại diện cổ đông tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Quyền của các cổ đông phổ thông khi tham gia Đại hội

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023: Khai mạc vào hồi 8h00' ngày 10/05/2023, tại hội trường Tổng công ty.

Vì điều kiện số lượng cổ đông Tổng công ty lớn (trên 1.200 cổ đông), Hội trường chỗ ngồi có hạn. Vì vậy, Hội đồng quản trị Tổng công ty khuyến khích:

- Các cổ đông sở hữu dưới 25.000 cổ phần, nhóm họp để cử đại diện của nhóm dự Đại hội.

- Các cổ đông vì lý do cá nhân, không tham dự Đại hội được, thì ủy quyền cho người đại diện đi dự theo mẫu ủy quyền.

Biên bản ủy quyền và giấy ủy quyền phải được gửi về Ban tổ chức Đại hội trước khi tiến hành Đại hội .

- Tài và sử dụng tài liệu, các giấy tờ có liên quan của Đại hội được đăng trên website của Tổng công ty theo địa chỉ: Natexco.com.vn, mục “Quan hệ cổ đông”.

2. Quyền của các cổ đông, đại diện ủy quyền cổ đông tham dự Đại hội

a. Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ;

b. Chủ tọa sẽ thông báo công khai nội dung chương trình của Đại hội và xin biểu quyết Đại hội để thông qua Chương trình Đại hội.

c. Tất cả các cổ đông tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện uỷ quyền của mình. Tất cả các ý kiến tham gia đều được thảo luận tại Đại hội.

- Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền tham dự Đại hội, phải làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức, Ban kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận một phiếu biểu quyết có ghi tên cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Giá trị biểu quyết của phiếu bầu mà cổ đông, đại diện uỷ quyền cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông có mặt dự Đại hội.

d. Cổ đông, đại diện uỷ quyền đến dự Đại hội muộn, có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực các biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

e. Hình thức biểu quyết tại Đại hội

- Cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền biểu quyết từng nội dung trong chương trình Đại hội. Khi biểu quyết một vấn đề được Đại hội đưa ra, các cổ đông biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết lên cao; Việc xác định kết quả biểu quyết được tiến hành bằng cách đếm số phiếu biểu quyết tán thành, số phiếu biểu quyết không tán thành và số phiếu biểu quyết không có ý kiến;

- Đối với từng vấn đề cần biểu quyết, Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến của cổ đông theo trình tự: Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến. Trường hợp cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết thì coi như tán thành. Với từng vấn đề xin ý kiến biểu quyết, các cổ đông chỉ được giơ thẻ biểu quyết một lần.

3. Nghĩa vụ các cổ đông tham dự Đại hội.

a. Tham gia hoặc uỷ quyền tham gia Đại hội theo quy định;

b. Tuân thủ quy chế này;

c. Các cổ đông hay đại diện uỷ quyền tới tham dự phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự với Ban tổ chức Đại hội.

d. Nghiêm chỉnh chấp hành quy định tại Đại hội, chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban tổ chức Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

1. Ban tổ chức Đại hội có nhiệm vụ tiếp nhận đăng ký, đón tiếp cổ đông, đại diện uỷ quyền cổ đông đến dự Đại hội.

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông được Chủ tọa đề cử và Đại hội thông qua có nhiệm vụ kiểm tra giấy tờ tùy thân (pháp lý) của cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền, phát Thẻ biểu quyết và tài liệu khác. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông dự Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội:

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội. Thư ký do Chủ tọa cử.

2. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình Đại hội sẽ mang tính phán quyết.

3. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành Đại hội một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

4. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và được hoãn hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

CHƯƠNG III: TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số phiếu có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm Hội đồng quản trị quyết định triệu tập Đại hội.

Điều 8. Cách thức tiến hành Đại hội

Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung theo chương trình đã được Đại hội biểu quyết thông qua tại Đại hội.

CHƯƠNG IV: KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 9. Thông qua Nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty;
- e. Tổ chức lại, giải thể Tổng công ty;

2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này.

Điều 10. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung cuộc họp Đại hội phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội, được đọc thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu giữ vào Sổ biên bản của Tổng công ty.

Quy chế này gồm 04 chương và 10 điều, có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua và có hiệu lực ngay trong việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Tổng công ty cổ phần Dệt May Nam Định.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Tân

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nam Định, ngày 10 tháng 05 năm 2023

QUY CHẾ

**BẦU CỬ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY NAM ĐỊNH**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, sửa đổi bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;

- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty CP Dệt May Nam Định,

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Tổng công ty Cổ phần Dệt May Nam Định (sau đây gọi tắt là Tổng công ty) thông qua Quy chế bầu cử để bầu ứng viên vào Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ IV (2023-2028) như sau:

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, theo Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty quy định thì Nhiệm kỳ IV số lượng thành viên Hội đồng quản trị có từ năm (05) đến chín (09) thành viên, Ban Kiểm soát có từ ba (03) đến năm (05) thành viên, số lượng cụ thể do Đại hội quyết định.

2. Tiêu chuẩn của những người được đề cử/ứng cử vào HĐQT, BKS theo quy định tại Điều 25, Điều 26 và Điều 36, Điều 37 Điều lệ Tổng công ty.

3. Việc bầu cử thành viên HĐQT, BKS Tổng công ty phải được tiến hành trực tiếp bằng cách bỏ phiếu kín tại Đại hội.

4. Quyền đề cử thành viên HĐQT, BKS.

Căn cứ theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty quy định các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT, BKS cụ thể:

4.1. Đề cử ứng viên HĐQT.

Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử bốn (04) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% tổng số



cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám (08) ứng viên và từ 80% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa chín (09) ứng viên.

4.2. Đề cử ứng viên BKS.

Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử ba (03) ứng viên; từ 60% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 80% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

Trường hợp số lượng ứng viên, do cổ đông, nhóm cổ đông đề cử, ứng cử không đủ số lượng cần thiết, thì số lượng ứng viên còn lại sẽ do HĐQT giới thiệu.

5. Việc bầu cử được thực hiện theo phương thức dồn phiếu, theo quy định tại Khoản 3, Điều 148 của Luật Doanh nghiệp được áp dụng trong bầu cử thành viên HĐQT, BKS Nhiệm kỳ IV (2023-2028), theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết, tương ứng với số cổ phần sở hữu, nhân với số lượng thành viên được bầu của HĐQT, BKS. Cổ đông có quyền dồn tổng số phiếu bầu của mình cho một, hoặc một số trong số các ứng cử viên trong phiếu bầu. Tổng số phiếu bầu của một cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó.

6. Điều kiện trúng cử:

Người được trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định do Đại hội quyết định. Trong trường hợp có từ 02 ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau.

7. Phiếu bầu cử của mỗi cổ đông, đại diện cổ đông được ghi rõ mã số đăng ký, số cổ phần mà cổ đông đó đại diện nắm giữ (sở hữu hoặc uỷ quyền), tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Trên mỗi phiếu bầu, cạnh danh sách tên người đề cử/ứng cử có ô để ghi số phiếu bầu, việc bầu cử được thực hiện bằng cách ghi số phiếu bầu vào ô tương ứng cho người mà cổ đông tín nhiệm.

a) Phiếu bầu hợp lệ:

- Bầu đủ số thành viên HĐQT, BKS đã được Đại hội thông qua và bầu cho những người có tên trong danh sách đề cử/ứng cử đã được Đại hội thông qua.

- Phiếu bầu ít hơn số thành viên HĐQT, BKS đã được Đại hội thông qua.

b) Phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu không phải của Ban bầu cử phát hành.
- Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung.
- Phiếu bầu quá số thành viên HĐQT theo quy định.
- Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử/ứng cử đã được Đại hội thông qua.
- Phiếu bầu vượt quá Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Phiếu đề trắng không bầu ai trong danh sách đề cử/ứng cử đã được Đại hội thông qua.

8. Căn cứ vào biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu cử thành viên HĐQT, BKS được Ban kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội. Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử, chỉ được xem xét ngay tại Đại hội, cổ đông không được phản đối tính chất hợp lệ này với bất kỳ lý do nào khác. Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và Chủ tọa xin ý kiến Đại hội quyết định.

9. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và áp dụng cho việc bầu thành viên HĐQT, BKS Tổng công ty CP Dệt May Nam Định Nhiệm kỳ IV (2023-2028) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



Phạm Văn Tân

**BIÊN BẢN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
NHIỆM KỲ IV: 2023-2028
TỔNG CÔNG TY CP DỆT MAY NAM ĐỊNH**

Hôm nay, vào hồi 8 giờ 15 ngày 10 tháng 05 năm 2023.

Tại Hội trường Tổng Công ty cổ phần Dệt May Nam Định

Địa chỉ: số 43 Tô Hiệu - Thành phố Nam Định.

Được sự tín nhiệm của đại hội, giao nhiệm vụ cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng Công ty cổ phần Dệt May Nam Định.

Chúng tôi gồm:

- | | |
|----------------------------|------------|
| 1. Ông Vũ Quốc Văn | Trưởng Ban |
| 2. Bà Đặng Thanh Huyền | Ủy viên |
| 3. Bà Trần Thị Thanh Hương | Ủy viên |

Ban kiểm tra tư cách cổ đông xin báo cáo kết quả kiểm tra như sau:

100% đại biểu dự Đại hội đồng cổ đông thường niên đều là cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền của cổ đông của Tổng Công ty theo danh sách chốt cổ đông ngày 10 tháng 04 năm 2023.

* Tổng số cổ đông và đại diện uỷ quyền đăng ký tham dự Đại hội là 56 người, đại diện cho 12.414.723 cổ phần được quyền biểu quyết; chiếm tỷ lệ 79,4% trên tổng số Cổ phiếu có quyền biểu quyết của Tổng công ty.

Trong đó:

- + Số cổ đông uỷ quyền hợp lệ: 261 cổ đông, tương ứng với 2.602.200 cổ phần; Tỷ lệ 16,6 %
- + Số cổ đông uỷ quyền không hợp lệ: 0 cổ đông, 0 cổ phần; Tỷ lệ 0%
- + Tổng số cổ đông vắng mặt, không có uỷ quyền cho người đại diện 941 cổ đông, tương ứng với 3.225.253 cổ phần; Tỷ lệ 20,6%.

* Đến giờ này Tổng số cổ đông có mặt: 56 cổ đông, tương ứng với 12.414.723 cổ phần; Tỷ lệ 79,4 %.

* **Kết luận:** Số cổ đông có đủ tư cách tham dự Đại hội cổ đông hôm nay là: 56 cổ đông, tương ứng với 12.414.723 cổ phần; Tỷ lệ 79,4 %.

Đủ điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều 145 Luật doanh nghiệp 2020; khoản 1 điều 19 Điều lệ Tổng công ty và Quy chế đại hội.

Đề nghị Đại hội cho thông qua Biên bản này và tiến hành Đại hội theo đúng quy định của pháp luật.

T/M Ban kiểm tra tư cách cổ đông
Trưởng ban



Vũ Quốc Văn

Số: 65/BC-DMNĐ

Nam Định, ngày 10 tháng 05 năm 2023

BÁO CÁO CỦA CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH
Kết quả Hoạt động SXKD năm 2022, Nhiệm kỳ III
Phương hướng, nhiệm vụ SXKD năm 2023, Nhiệm kỳ IV

A. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2022, NHIỆM KỲ III.

Nhiệm kỳ III (2018-2023) là nhiệm kỳ đầy khó khăn, bất ổn, rủi ro cao. Sản xuất kinh doanh (SXKD) ngành dệt may chịu ảnh hưởng tiêu cực bởi Cuộc chiến thương mại Mỹ-Trung; Đại dịch Covid-19; Cuộc chiến Nga-Ukraina; Nhiều yếu tố địa chính trị khác và sự thay đổi chính sách kinh tế, thương mại của các nước lớn...

Với quyết tâm thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch theo nghị quyết Đại hội đồng công đông thường niên (ĐHĐCĐTN) hàng năm và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị (HĐQT), Cơ quan điều hành (CQĐH) Tổng công ty đã quyết liệt triển khai nhiều giải pháp, chủ động dự báo tình hình thị trường, linh hoạt điều hành SXKD nhằm giảm thiểu rủi ro. Do vậy, kết quả SXKD năm 2022, nhiệm kỳ III đạt được như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN.

1. Một số chỉ tiêu cơ bản SXKD năm 2022.

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện Năm 2021	Năm 2022		Tỷ lệ (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	KH	CK
A	B	C	1	2	3	4=3:2	5=3:1
1	Giá trị SXCN						
	- Hợp nhất	Tỷ đồng	1.348,3	1.540,0	1.168,6	75,9	86,7
	- Công ty mẹ	„	1.173,4	1.300,0	988,0	76,0	84,2
2	Tổng doanh thu						
	- Hợp nhất	Tỷ đồng	1.450,9	1.750,0	1.316,7	75,2	90,8
	- Công ty mẹ	„	1.311,6	1.500,0	1.167,7	77,8	89,0
3	Kim ngạch XK (nguyên tệ)	1.000Usd	43.268	42.361	34.420	81,3	79,6
4	Sản lượng SP SX chủ yếu						
	Tr.đó - Sợi các loại	Tấn	14.925	15.600	14.495	92,9	97,1
	- Vải các loại	1000m	15.067	15.500	15.775	101,8	104,9
	- Khăn các loại	Tấn	291	361	335	92,8	115,1
	- SP May các loại	1.000Sp	2.324	2.500	2.071	82,8	89,1
5	LN trước thuế						
	- Hợp nhất	Tỷ đồng	97,1	63,0	16,1	25,6	16,6
	- Công ty mẹ	„	82,2	55,0	0,2	0,4	0,2
6	Chia cổ tức (Cty mẹ)	%	20%	15%	0%		
7	Lao động bình quân	Người	3.022	3.165	2.889	91,3	95,6
8	Tiền lương bình quân	1000đ/ng/th	7.250	7.700	8.069	110,5	111,3

2. Một số chỉ tiêu cơ bản SXKD Nhiệm kỳ III (2018-2022).

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Tỷ lệ (%) đầu kỳ
A	B	C	1	2	3	4	5	6=5:1
1	Giá trị SXCN							
	- Hợp nhất	Tỷ đồng	1.025,8	1.058,5	1.084,8	1.348,3	1.168,6	113,9 %
	- Công ty mẹ	„	805,0	835,8	850,9	1.173,4	988,0	122,7 %
2	Tổng doanh thu							
	- Hợp nhất	Tỷ đồng	1.040,4	1.151,2	1.128,4	1.450,9	1.316,7	126,6 %
	- Công ty mẹ	„	912,1	1.041,4	1.021,9	1.311,6	1.167,7	128,0 %
3	Kim ngạch XK (nguyên tệ)	1.000Usd	30.178	31.031	25.415	43.268	34.400	112,1 %
4	LN trước thuế							
	- Hợp nhất	Tỷ đồng	19,4	-8,9	1,8	97,1	16,1	BQ: 25,1 tỷ đ/năm
	- Công ty mẹ	„	10,4	1,8	0,3	82,2	0,2	BQ: 19,0 tỷ đ/năm
5	Cổ tức (Công ty mẹ)	%	5 %	0 %	0 %	20 %	0 %	BQ: 5%/năm

II. THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NHIỆM KỲ III (2018-2023).

1. Công tác kinh doanh thị trường.

- Mặc dù gặp nhiều khó khăn về thị trường nhưng Tổng công ty đã cố gắng khai thác nguồn hàng, ổn định sản xuất, đảm bảo việc làm, đời sống người lao động.

- Thực hiện nhiều giải pháp kinh doanh, hạn chế hàng tồn, tăng khả năng thanh toán và dòng tiền.

- Mở rộng thêm các thị trường xuất khẩu mới như: Hàn quốc, Thái lan, Thổ Nhĩ Kỳ, Bangladesh..., khai thác tối đa thị trường nội địa. Đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm trong liên kết chuỗi Sợi, Dệt, Dệt khăn, Nhuộm.

- Tập trung các giải pháp củng cố nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu thị trường;

- Từng bước khôi phục và xây dựng thương hiệu NATEXCO với các mặt hàng chủ yếu: sợi, vải, khăn, quần áo.

2. Công tác điều hành sản xuất kinh doanh

a) Khối Sợi:

- Trong kỳ hoàn thành đầu tư Nhà máy Sợi Hòa Xá, nâng năng lực sản xuất sợi lên 2 Nhà máy, với quy mô trên 7,4 vạn cọc, công suất trên 1.300 tấn/tháng.

+ Nhà máy Sợi Tô Hiệu: Sản xuất Sợi TC, CVC, PE cung cấp thị trường nội địa, nội bộ và xuất khẩu.

+ Nhà máy Sợi Hoà Xá: Sản xuất Sợi CD xuất khẩu.

b) Khối Dệt, Khăn, Nhuộm:

- Tập trung mở rộng thị trường tiêu thụ vải và khăn. Nâng cao liên kết chuỗi Sợi-Dệt, Sợi-Khăn, Dệt-Nhuộm. Tiếp tục áp dụng công nghệ, nâng cao chất lượng tẩy nhuộm vải katesilk tại Nhuộm.

- Đầu tư bổ sung máy móc thiết bị và cải tạo để nâng cao năng lực sản xuất.

Nhìn chung SXKD khối Dệt, Khăn đã có hiệu quả cao hơn, Nhuộm đã hết lỗ và có hiệu quả.

c) Khối May: Thị trường không ổn định, năm 2021 có sự phục hồi, song một số đơn vị vẫn gặp khó khăn về đơn hàng, về giá nhưng nhìn chung đã chủ động được sản xuất, đảm bảo được việc làm, giữ được người lao động, SXKD có hiệu quả.

c) Khối dịch vụ, phụ trợ: Giữ ổn định.

3. Công tác tổ chức hành chính.

- Duy trì mô hình quản lý Công ty mẹ - công ty con.

- Tái cấu trúc lại vốn của Tổng công ty tại các Công ty cổ phần:

+ Tháng 08/2018, cơ cấu lại vốn của Tổng công ty tại Công ty CP May 1.

+ Tháng 10/2018, cơ cấu lại vốn của Tổng công ty tại Công ty CP May 5.

+ Tháng 10/2018, mua lại toàn bộ cổ phần và cơ cấu lại vốn, chuyển đổi Công ty CP Chấn len thành Công ty TNHH MTV Chấn len.

+ Tháng 11/2018, chuyển nhượng toàn bộ cổ phần và chuyển giao Công ty CP Sợi Thanh Châu.

+ Tháng 12/2018, cơ cấu lại vốn của Tổng công ty tại Công ty CP Dệt khăn;

+ Tháng 06/2019, cơ cấu lại vốn của Tổng công ty tại Công ty CP Dệt.

- Công tác tổ chức, cán bộ:

+ Thành lập Nhà máy Sợi Hòa Xá từ 01/01/2018, đưa vào vận hành thương mại từ 16/4/2018; Năm 2021, sáp nhập Nhà máy Xử lý nước thải vào Nhà máy Nhuộm.

+ Tái cấu trúc, sắp xếp lại các phòng ban và nhân sự các phòng ban Tổng công ty, các đơn vị phụ thuộc phân theo chức năng để đáp ứng nhu cầu quản trị SXKD.

- Thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động, duy trì chế độ lương, thưởng, lương tháng 13 cho người lao động và tặng quà vào các ngày thành lập Tổng công ty, Lễ, Tết, sinh nhật.

- Xây dựng quy hoạch, đánh giá cán bộ dự nguồn và cán bộ kỹ thuật, nghiệp vụ trẻ có trình độ, năng lực, lựa chọn gửi đi đào tạo các lớp quản lý của Tập đoàn.

4. Công tác tài chính.

- Cân đối nguồn, vận hành lưu chuyển tiền tệ và quay vòng vốn nhanh để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo vốn cho đầu tư mới và di dời.

- Xây dựng hệ thống báo cáo kiểm soát giá thành từng khâu trong dây chuyền sản xuất để đánh giá đúng hiệu quả từng đơn hàng, từng khu vực máy.

- Xây dựng hệ thống báo cáo quản trị cho các đơn vị thành viên trong Tổng công ty. Thực hiện kiểm soát nguồn vốn Tổng công ty đầu tư tại các công ty con. Kiểm tra, kiểm soát hoạt động của các Công ty con theo đúng quy định.

- Hoàn thành quyết toán tài chính và hợp nhất báo cáo tài chính sau kiểm toán.
- Hoàn thành quyết toán các loại thuế, BHXH hàng năm theo quy định.

5. Đầu tư xây dựng cơ bản và di dời.

5.1. Đầu tư di dời Tổng công ty.

- Năm 2018: Hoàn thành đầu tư Nhà máy Sợi Hòa Xá, Quy mô 3,12 vạn cọc tại khu công nghiệp Hòa Xá.
- Năm 2019: Hoàn thành xây dựng bể nước 600m³; Hệ thống Trạm cân điện tử 80 tấn; Lò hơi đốt than 3 tấn hơi/h và Lò hơi đa nhiên liệu 500kg hơi/h phục vụ cho Nhuộm và Dệt khăn. Sợi Hòa Xá bổ sung 3 máy con Lakshmi nâng quy mô lên 3,4368 vạn cọc.
- Năm 2020: lắp đặt bổ sung 01 máy ống, 01 máy ghép, các thiết bị phụ trợ, máy nén khí, biến tần... tại Nhà máy Sợi Hòa Xá.
- Năm 2021: Hoàn thành di dời xưởng Dệt khăn ra khu công nghiệp Hòa Xá.
- Năm 2022: Tiếp tục lập phương án đầu tư di dời Nhà máy Sợi Tô Hiệu, Nhà máy Dệt ra khu công nghiệp Hòa Xá.

5.2. Đầu tư nâng cao hiệu quả sản xuất tại 43 Tô Hiệu và các đơn vị.

a) Nhà máy Sợi Tô Hiệu.

- Đầu tư bổ sung 14 máy con Lakshmi vào các năm 2018: 5 máy chạy sợi PE, năm 2020: 6 máy chạy CD, TC, 2022: 3 máy chạy CD, TC
- Ngoài ra đầu tư bổ sung các máy Chải, máy Ống và thiết bị phụ trợ để phát huy năng lực sản xuất.

b) Dệt, Dệt khăn, Nhuộm.

- Dệt: Đầu tư bổ sung 50 máy dệt thổi khí (năm 2020); Đầu tư bổ sung bằng hình thức thuê dài kỳ 96 máy dệt thổi khí TOYOTA JAT 810 tốc độ cao (năm 2022).
- Dệt khăn: Đầu tư bổ sung 20 máy dệt khăn, trong đó, năm 2019: 8 máy dệt dobby, 4 máy dệt Jacquard khổ 2,6m; năm 2022: 08 máy dệt thổi khí Toyota J810T; Đồng thời bổ sung các máy nhuộm và thiết bị phụ trợ khác.
- Nhuộm: Chủ yếu thực hiện cải tạo nâng công suất thiết bị: Cải tạo lò hơi đốt than và lò dầu tải nhiệt thành lò đốt đa nhiên liệu cải tạo máy hồ thành máy sấy vải để nâng cao năng lực sản xuất.

c) Các đơn vị khác.

- Công ty CP May 1, May 2, May 4 và May 5: Đầu tư bổ sung thiết bị: Máy nhồi lông, máy nhồi bông, máy lập trình, máy ép nhiệt, máy trần tự động, máy cắt, máy may chuyên dùng để nâng cao năng lực sản xuất.
- Các đơn vị khác: Duy trì ổn định sản xuất và phát huy các lợi thế hiện có.

6. Công tác khác

- Quy hoạch lại khu vực văn phòng 43 Tô Hiệu, chỉnh trang khuôn viên Tổng công ty Xanh - Sạch - Đẹp.
- Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 và các dịch bệnh theo mùa; Thực hiện tốt chăm sóc sức khỏe ban đầu cho cán bộ công nhân viên.

- Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng, sáng kiến cải tiến kỹ thuật.
- Công tác phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt, an ninh trật tự, an toàn Tổng công ty duy trì ổn định.

B. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023, PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SXKD NHIỆM KỲ IV (2023-2028).

I. Các chỉ tiêu SXKD năm 2023.

TT	Chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	So sánh (%) KH2023/TH2022
1	Giá trị SXCN				
	- Hợp nhất	Tỷ đồng	1.168,6	1.210,0	103,5%
	- Công ty mẹ	„	988,0	1.020,0	103,2%
2	Tổng doanh thu				
	- Hợp nhất	Tỷ đồng	1.316,7	1.360,0	103,3%
	- Công ty mẹ	„	1.167,7	1.210,0	103,6%
3	Kim ngạch XK (Nguyên tệ)	1000 USD	34.420	36.017	104,6%
4	Sản phẩm chủ yếu				
	- Sợi các loại	Tấn	14.495	14.500	100,0%
	- Vải các loại	1.000m	15.775	21.600	136,9%
	- Khăn các loại	Tấn	335,4	720,0	214,9%
	- SP May các loại	1.000Sp	2.071	2.100	1,4%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng			
	- Hợp nhất	“	16,1	16,5	102,5%
	- Công ty mẹ	“	0,2	0,5	
6	Lao động bình quân	Người	2.889	2.906	0,6%
7	Tiền lương bình quân	Ng.đ/ng/th	8.069	8.660	7,3%

II. Phương hướng nhiệm vụ SXKD nhiệm kỳ IV (2023-2028).

1. Công tác thị trường, sản phẩm, khách hàng: Tập trung phát triển mở rộng thị trường tiêu thụ, đa dạng khách hàng. Nâng cao sản lượng tiêu thụ trong chuỗi cung ứng của ngành và chuỗi nội bộ Sợi, Dệt, Dệt khăn, Nhuộm; Nâng cao chất lượng sản phẩm, giữ uy tín với khách hàng, đẩy mạnh phát triển thương hiệu Dệt May Nam Định.

2. Đầu tư phát triển, nâng cao năng lực sản xuất: Thực hiện quy hoạch lại tổng thể, tiếp tục triển khai các dự án thành phần di dời Tổng công ty ra khu công nghiệp Hòa Xá. Đồng thời nghiên cứu đầu tư chiều sâu nâng cấp thiết bị, thay thế các thiết bị cũ có năng suất, chất lượng thấp.

3. Công tác tài chính:

- Tập trung củng cố, khai thác các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh mang lại hiệu quả cao; cơ cấu lại lĩnh vực, sản phẩm, dịch vụ không hiệu quả.

- Thực hiện tốt luân chuyển vốn; Kiểm soát chặt chẽ từng khoản mục chi phí, định mức tiêu hao, tăng cường công tác tiết kiệm.

4. Nâng cao năng lực quản trị sản xuất: Thực hiện chuyển đổi số, 5S, áp dụng mô hình SXKD tiên tiến hiện nay với các khối sản xuất của Tổng công ty.

5. Công tác tổ chức nhân sự và công tác khác

- Chú trọng chất lượng cán bộ, tiếp tục đào tạo, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ phù hợp với yêu cầu SXKD và chuẩn bị nhân lực cho các Dự án đầu tư phát triển.

- Đẩy mạnh công tác thi đua khen thưởng, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, động viên kịp thời cán bộ, công nhân tích cực lao động, sản xuất, công tác có hiệu quả.

- Quan tâm cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống vật chất tinh thần và các chế độ phúc lợi cho người lao động.

- Thực hiện tốt công tác an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, an toàn Tổng công ty.

C. ĐÁNH GIÁ CHUNG.

Trong Nhiệm kỳ III (2018-2023), mặc dù Tổng công ty gặp nhiều khó khăn thách thức, nhưng với sự quyết tâm, nỗ lực vượt khó rất lớn của Cơ quan điều hành cùng toàn thể cán bộ công nhân viên trong Tổng công ty nên mặc dù SXKD chưa đạt kết quả như mong muốn nhưng Tổng công ty đã duy trì được việc làm, ổn định đời sống người lao động và bảo toàn đội ngũ đây là là tiền đề cho sự ổn định phát triển các năm tiếp theo.

Năm 2023 và nhiệm kỳ IV (2023-2028) vẫn rất nhiều khó khăn, song với quyết tâm đổi mới để phát triển, Cơ quan điều hành Tổng công ty sẽ tiếp tục: Tăng cường quản trị, quyết liệt trong điều hành, vượt qua mọi khó khăn để SXKD ổn định và phát triển bền vững, hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra, đáp ứng sự tin tưởng của các cổ đông.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022, Nhiệm kỳ III (2018-2023) và Phương hướng nhiệm vụ năm 2023, Nhiệm kỳ IV (2023-2028).

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét cho ý kiến và quyết định các chỉ tiêu kế hoạch 2023 và các năm tiếp theo Tổng công ty đã trình trước Đại hội.

Thay mặt Cơ quan điều hành Tổng công ty, kính chúc Quý vị đại biểu và Quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ năm 2023;
- Các TV HĐQT, BKS TCty;
- CQ điều hành TCty;
- Lưu HĐQT, VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Vũ Ngọc Tuấn

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ III, ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ IV

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2018-2023

1. Nhân sự Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng công ty CP Dệt May Nam Định được Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐTN) năm 2018, nhiệm kỳ 2018-2023 bầu gồm 5 thành viên và bầu ông Nguyễn Văn Miêng là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc.

Trong kỳ có sự thay đổi như sau:

- Tại ĐHĐCĐTN năm 2020, thực hiện Luật Doanh nghiệp đã phê duyệt bổ nhiệm ông Phạm Văn Tân là Chủ tịch HĐQT.

- Tại ĐHĐCĐTN năm 2021 đã phê duyệt số lượng thành viên HĐQT là 7 thành viên và bầu bổ sung các ông Phạm Xuân Trinh, Nguyễn Ngọc Bình là TV.HĐQT.

- Tại ĐHĐCĐTN năm 2022, Tập đoàn Dệt May Việt Nam thôi cử ông Nguyễn Ngọc Bình tham gia HĐQT, Đại hội đã bầu bổ sung ông Vũ Ngọc Tuấn là TV.HĐQT.

Đến thời điểm hiện tại, danh sách TV.HĐQT Tổng công ty như sau:

Stt	Họ và Tên	Chức danh
1	Ông Phạm Văn Tân	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Phạm Xuân Trinh	Thành viên HĐQT
3	Ông Nguyễn Văn Miêng	Thành viên HĐQT
4	Ông Vũ Ngọc Tuấn	Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc
5	Ông Nguyễn Xuân Vũ	Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc
6	Bà Nguyễn Thị Khánh	Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc
7	Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc

2. Đánh giá hoạt động của HĐQT

Nhiệm kỳ 2018-2023 vừa qua là một nhiệm kỳ đặc biệt khó khăn và nhiều bất ổn, trong đó nổi bật với các sự kiện: Cuộc chiến thương mại Mỹ-Trung từ đầu năm 2018; Dịch Covid-19 bùng phát trên toàn thế giới từ đầu năm 2020; Cuộc chiến Nga-Ukraina kéo dài từ tháng 02/2022 đến nay...

Những bất ổn địa chính trị và dịch bệnh trên đã ảnh hưởng lớn đến sản xuất và thương mại toàn cầu, giá nguyên, nhiên, vật liệu tăng, giảm khó lường, chuỗi cung ứng

gián đoạn, đứt gãy, lạm phát cao... dẫn đến sản xuất bị đình trệ, lao động, việc làm, đời sống gặp rất nhiều khó khăn.

Các thành viên HĐQT với nhiệm vụ quyền hạn được phân công phù hợp với quy định của Điều lệ đã luôn luôn tâm huyết, trách nhiệm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, có những đóng góp tích cực vào chiến lược phát triển, kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD) của Tổng công ty.

HĐQT đã luôn bám sát tình hình thực tiễn, phát huy những thế mạnh của Tổng công ty, chỉ đạo và định hướng để Cơ quan điều hành (CQĐH) hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được ĐHĐCĐTN các năm đề ra. Các chiến lược, kế hoạch SXKD... được chú trọng và triển khai nghiêm túc.

Trong kỳ, tăng trưởng Doanh thu so với đầu kỳ trên 25%; Cổ tức chưa đạt được như kỳ vọng do 3 năm 2019, 2020, 2022 không chi trả được (nguyên nhân chủ yếu do bất ổn thị trường chịu ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 và chiến tranh thương mại, xung đột), nhưng trung bình cả nhiệm kỳ cổ tức được chi trả ở mức 5%.

Tổng công ty dần khẳng định được vị thế, hình ảnh của mình trong hệ thống các doanh nghiệp Dệt May Việt Nam và đang dần vươn tầm quốc tế.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2018-2023

Qua nhiệm kỳ 5 năm, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn nhưng HĐQT đã quyết tâm, quyết liệt chỉ đạo CQĐH thực hiện điều hành SXKD theo các mục tiêu, đúng định hướng và kế hoạch đã đề ra. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu cơ bản như sau:

1. Bảo toàn và phát triển nguồn vốn

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Nội dung	2018	2019	2020	2021	2022	Tăng trưởng So đầu kỳ (%)
1. Vốn chủ sở hữu						
- Hợp nhất	224.894	202.853	204.717	287.201	291.486	29,6 %
- Công ty mẹ	207.895	200.579	200.916	270.322	261.617	25,8 %
2. Vốn điều lệ	136.000	136.000	136.000	136.000	156.400	15,0 %
3. Hệ số bảo toàn vốn	1,01	0,9	1,01	1,01	1,01	

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Chỉ tiêu	2018	2019	2020	2021	2022	Tăng trưởng So đầu kỳ (%)
1. Doanh thu						
- Hợp nhất	1.040.383	1.151.175	1.128.375	1.450.869	1.316.681	26,6 %
- Công ty mẹ	912.092	1.041.389	1.021.863	1.311.564	1.167.721	28,0 %

Chỉ tiêu	2018	2019	2020	2021	2022	Tăng trưởng So đầu kỳ (%)
2. Lợi nhuận trước thuế						
- Hợp nhất	19.383	-8.943	1.793	97.068	16.067	BQ: 25,1 tỷ đồng/năm
- Công ty mẹ	10.392	1.793	337	82.187	204	BQ: 19,0 tỷ đồng/năm
3. Cổ tức (%)	5 %	0 %	0 %	20 %	0 %	BQ: 5%/năm

3. Đầu tư Xây dựng cơ bản (Công ty mẹ)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Nội dung	2018	2019	2020	2021	2022
1. Số dư đầu năm	327.533	22.509	46.553	18.461	18.480
2. Giá trị XDCB trong năm	96.755	70.956	7.389	17.226	40.999
3. Chuyển tăng TSCĐ + tăng khác trong năm	401.779	46.912	35.481	17.207	23.213
- Tăng TSCĐ	379.878	43.212	32.690	14.391	19.621
- Tăng khác	21.901	3.700	2.791	2.816	3.592
4. SD cuối năm (5=1+2-3)	22.509	46.553	18.461	18.480	36.266

Công tác đầu tư xây dựng cơ bản trong giai đoạn 2018-2023 tập trung chủ yếu vào dự án đầu tư di dời Tổng công ty từ khu vực số 43 Tô Hiệu, thành phố Nam Định ra khu công nghiệp Hòa Xá, ngoài ra chỉ thực hiện các hạng mục nhỏ lẻ khác, cụ thể:

- Hoàn thành công trình đầu tư Nhà máy Sợi Hòa Xá, quy mô 3,44 vạn cọc với thiết bị hiện đại, tính năng tự động hóa cao, nguyên giá trên 347 tỷ đồng, đưa vào khai thác thương mại từ tháng 04/2018.

- Các dự án, hạng mục khác: chủ yếu thực hiện đầu tư thay thế, đầu tư bổ sung, cải tạo, nâng cấp, quy hoạch lại nhà xưởng, máy móc thiết bị để vừa di dời vừa nâng cao năng lực, ổn định sản xuất.

4. Thù lao của HĐQT

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Diễn giải	2018	2019	2020	2021	2022
Thù lao của HĐQT	132,0	132,0	120,0	228,0	276,0

5. Tình hình quản trị công ty

Trong nhiệm kỳ qua, HĐQT đã tổ chức họp ĐHCĐTN hàng năm tuân thủ Luật doanh nghiệp, tổ chức các cuộc họp HĐQT định kỳ theo quy định và đột xuất theo nhu cầu của SXKD. Ngoài ra, các TV. HĐQT thường xuyên trao đổi, thảo luận, thống nhất qua điện thoại, email, họp trực tuyến, lấy ý kiến bằng văn bản để kịp thời đưa ra các quyết định định hướng SXKD với mục tiêu phát triển Tổng công ty.

5.1. Các cuộc họp HĐQT

- Năm 2018: HĐQT đã tổ chức 39 cuộc họp.
- Năm 2019: HĐQT đã tổ chức 23 cuộc họp.
- Năm 2020: HĐQT đã tổ chức 15 cuộc họp.
- Năm 2021: HĐQT đã tổ chức 12 cuộc họp.
- Năm 2022: HĐQT đã tổ chức 20 cuộc họp.

5.2. Nội dung các nghị quyết, quyết định của HĐQT

Thông qua các cuộc họp, HĐQT ban hành nghị quyết, quyết định với nội dung chủ yếu như sau:

- Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm và định hướng SXKD;
- Phê duyệt kế hoạch SXKD năm;
- Phê duyệt ban hành các quy chế, quy định quản trị nội bộ;
- Phê duyệt các dự án đầu tư, hạng mục đầu tư;
- Phê duyệt về việc vay vốn các ngân hàng; các hợp đồng thuộc thẩm quyền;
- Phê duyệt cơ cấu lại doanh nghiệp;
- Phê duyệt bổ nhiệm cán bộ, người đại diện phần vốn...

6. Kết quả giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành và cán bộ quản lý.

- Định kỳ HĐQT họp để đánh giá việc thực hiện nghị quyết của ĐHCĐTN và nghị quyết, quyết định của HĐQT đã ban hành của các kỳ họp trước, đồng thời định hướng hoạt động cho kỳ tiếp theo.

- Thường xuyên giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết ĐHCĐTN, nghị quyết, quyết định của HĐQT, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Yêu cầu Ban Tổng giám đốc hàng tháng báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh Tổng công ty. Đề ra giải pháp kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Thường xuyên nhắc lịch Ban điều hành thực hiện báo cáo và công bố thông tin theo đúng các quy định của Pháp luật hiện hành đối với công ty đại chúng.

Trong nhiệm kỳ qua, Ban điều hành dưới chỉ đạo và giám sát của HĐQT đã hoạt động tâm huyết, nỗ lực hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao trong điều kiện sản xuất kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn.

III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023, NHIỆM KỲ IV (2023-2028)

1. Chỉ đạo CQĐH hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023 và các năm tiếp theo của Nhiệm kỳ IV (2023-2028).

2. Đẩy mạnh khai thác thị trường:

- Mở rộng thị trường, đặc biệt thị trường xuất khẩu và đa dạng khách hàng. Tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng chung của ngành dệt may.

- Tập trung đẩy mạnh tiêu thụ trong chuỗi cung ứng nội bộ: Sợi - Dệt, Dệt khăn, Nhuộm, tiến tới May.

3. Thực hiện quản trị sản xuất tiên tiến:

- Tái cấu trúc, tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức quản lý Tổng công ty và đơn vị thành viên theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con.
- Xây dựng nền tảng quản trị ESG, đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững, giảm thiểu ảnh hưởng đến môi trường, có trách nhiệm với người lao động, khách hàng và cộng đồng với mô hình quản trị tiên tiến, chuyển đổi số.
- Nghiên cứu áp dụng các mô hình quản lý tiên tiến để tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả.

4. Đầu tư phát triển:

- Tập trung củng cố năng lực sản xuất các lĩnh vực: Sợi, Dệt, Dệt khăn gia dụng.
- Tiếp tục thực hiện các dự án tiếp theo theo đúng tiến độ di dời.
- + Thực hiện di dời các Nhà máy ra khu công nghiệp Hòa Xá theo nguyên tắc chỉ mang thiết bị hiện đại kết hợp với đầu tư bổ sung. Trong đó, tập trung di dời Nhà máy Sợi Tô Hiệu và Nhà máy Dệt.
- + Chuẩn bị nguồn lực, lập dự án đầu tư xây dựng các Nhà máy mới tại khu công nghiệp Hòa Xá. Trong đó, nghiên cứu xây dựng 1 Nhà máy Sợi mới.
- Cơ cấu lại khối may, xây dựng thương hiệu may Tổng công ty.
- Khai thác tối đa lợi thế khối dịch vụ, phụ trợ.

5. Quy hoạch nguồn nhân lực cho các dự án đầu tư, cho nhiệm kỳ tiếp theo của Tổng công ty và các đơn vị thành viên. Chú trọng việc tuyển dụng đội ngũ trẻ, trình độ cao và tập trung cho công tác đào tạo.

6. Cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống vật chất tinh thần và các chế độ phúc lợi cho người lao động.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ III (2018-2023) và định hướng hoạt động năm 2023, nhiệm kỳ IV (2023-2028).

Kính trình ĐHCĐTN năm 2023 xem xét thông qua.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- ĐHCĐ năm 2023;
- Các TV HĐQT, BKS TCty;
- CQ điều hành TCty;
- Lưu HĐQT, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Văn Tân

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Tại ĐHĐCĐ thường niên Tổng CTCP Dệt may Nam Định năm 2023

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty CP Dệt may Nam Định;
Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty CP Dệt may Nam Định;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Tổng công ty CP Dệt may Nam Định;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng công ty CP Dệt may Nam Định đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG,

Ban kiểm soát Tổng công ty CP Dệt may Nam Định đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ và xin báo cáo ĐHĐCĐ thường niên 2023 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022:

1. Tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ:

1.1. Thực hiện kế hoạch SXKD

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2021	Năm 2022		% so sánh	
				Nghị quyết ĐHĐCĐ	Thực hiện	TH 2022/ KH 2022	TH 2022/ TH 2021
1	Giá trị SXCN	Tr đồng	1.348.300	1.541.000	1.168.600	76%	87%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>Tr đồng</i>	<i>1.173.400</i>	<i>1.367.000</i>	<i>987.996</i>	<i>72%</i>	<i>84%</i>
2	Tổng doanh thu	Tr đồng	1.489.532	1.750.000	1.381.012	79%	93%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>Tr đồng</i>	<i>1.340.236</i>	<i>1.500.000</i>	<i>1.227.707</i>	<i>82%</i>	<i>92%</i>
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	97.068	63.000	16.069	26%	17%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>Tr đồng</i>	<i>78.187</i>	<i>55.000</i>	<i>204</i>	<i>0,37%</i>	<i>0,26%</i>
4	Thu nhập bình quân	Ngđ/ng/tháng	7.663	7.700	8.069	105%	105%
5	Cổ tức	%	20	15	0	0%	0%

Năm 2022, kinh tế thế giới đứng trước rủi ro suy thoái do những bất ổn về chính trị và hậu quả để lại từ dịch bệnh Covid19, lạm phát tăng cao. Các thị trường xuất khẩu dệt may chính của Việt Nam là Mỹ và châu Âu giảm cầu, thị trường Trung Quốc (là thị trường chính tiêu thụ 60% mặt hàng sợi của Việt Nam) giảm nhập khẩu sợi, cộng thêm sự biến động giá nguyên liệu đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SXKD của Tổng công ty. Kết quả năm 2022 Tổng công ty không hoàn thành được kế hoạch ĐHĐCĐ giao:

- Doanh thu chỉ đạt 79% kế hoạch và bằng 93% giá trị thực hiện năm 2021. Trong đó, doanh thu Công ty mẹ chỉ đạt 82% kế hoạch và bằng 92% của năm 2021.
- Lợi nhuận trước thuế chỉ đạt 26% kế hoạch và bằng 17% năm 2021, trong đó, Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ chỉ ở mức rất thấp, gần như không có lãi.

• Chi tiết về kết quả kinh doanh như sau:

- Kết quả SXKD Công ty mẹ + Hợp nhất

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	TÀI SẢN	CÔNG TY MẸ		HỢP NHẤT	
		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2021	Năm 2022
1	Tổng doanh thu và thu nhập	1.338.448	1.227.707	1.489.532	1.381.012
2	Tổng chi phí	1.256.261	1.227.503	1.392.464	1.364.943
-	Giá vốn hàng bán	1.144.780	1.120.361	1.256.684	1.239.381
-	Chi phí tài chính	46.169	82.329	48.152	83.833
-	Chi phí bán hàng	17.049	16.473	20.725	21.850
-	Chi phí quản lý doanh nghiệp	48.223	7.245	66.724	18.671
-	Chi phí khác	40	1.095	179	1.208
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	82.187	204	97.068	16.069
4	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	69.406	204	83.892	15.133
5	Phân tích tỷ lệ lợi nhuận – chi phí và khả năng sinh lời				
-	Giá vốn/Doanh thu thuần	87,3%	95,9%	86,6%	94,1%
-	Chi phí hoạt động tài chính/ Doanh thu thuần	3,5%	6,9%	3,3%	6,4%
-	Chi phí bán hàng/ Doanh thu thuần	1,3%	1,4%	1,4%	1,7%
-	Chi phí quản lý/Doanh thu thuần	3,7%	0,6%	4,6%	1,4%
-	Tỷ suất lợi nhuận gộp/Doanh thu thuần	12,7%	4,1%	13,4%	5,9%
-	Tỷ suất LNST/Doanh thu thuần (ROS)	5,3%	0,0%	5,8%	1,1%
-	Tỷ suất LNST/Tổng tài sản (ROA)	6,4%	0,0%	7,3%	1,2%
-	Tỷ suất LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE)	29,5%	0,1%	34,1%	5,2%
-	Tỷ suất sinh lời kinh tế của tài sản (EBIT/TỔNG TS)	11,1%	3,1%	11,8%	4,5%

- Kết quả các Công ty con + liên kết:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Năm 2022		TH 2022/ KH 2022	TH 2022/ TH 2021
			Kế hoạch	Thực hiện		
I	Các công ty con					
1	Công ty CP Dịch vụ thương mại (52,52%)					
	Doanh thu	14.726	14.657	14.226	97%	97%
	Lợi nhuận	373	520	(392)	-75%	-105%
2	Công ty Chấn Len (100%)					
	Doanh thu	21.961	22.616	22.043	97%	100%
	Lợi nhuận	905	874	524	60%	58%
3	Công ty CP Dệt Khăn (62,58%)					
	Doanh thu	99.169	111.035	132.082	119%	133%
	Lợi nhuận	699	2.139	912	43%	130%
4	Công ty CP May IV (53,46%)					
	Doanh thu	88.437	59.850	102.294	171%	116%
	Lợi nhuận	1.852	2.370	2.444	103%	132%
II	Các công ty liên kết					
1	Công ty CP May 1 (36%)					
	Doanh thu	108.907	107.310	136.708	127%	126%
	Lợi nhuận	1.822	2.850	2.720	95%	149%
2	Công ty CP PT ĐT DM Nam Định (36,92%)					
	Doanh thu	97.375	85.000	101.619	120%	104%
	Lợi nhuận	30.974	26.000	42.492	163%	137%

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Năm 2022		TH 2022/ KH 2022	TH 2022/ TH 2021
			Kế hoạch	Thực hiện		
3	Công ty CP May 5 (36%)					
	<i>Doanh thu</i>	54.316	52.014	76.558	147%	141%
	<i>Lợi nhuận</i>	918	2.083	3.740	180%	407%
4	Công ty CP Dệt (45,97%)					
	<i>Doanh thu</i>	247.875	341.428	353.409	104%	143%
	<i>Lợi nhuận</i>	3.211	4.333	2.552	59%	79%

Kết quả SXKD năm 2022 của Tổng công ty sụt giảm mạnh, Công ty mẹ không có lãi. Các chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động và khả năng sinh lời đều biến động xấu hơn rất nhiều so với năm 2021 (là năm có hiệu quả tăng trưởng đột biến). Cụ thể, đánh giá hiệu quả theo từng khối, ngành SXKD của Tổng công ty như sau:

- Ngành Sợi: mặc dù trong 6 tháng đầu năm kết quả vẫn rất tốt nhờ tiếp nối những thuận lợi của năm 2021, nhưng sang 6 tháng cuối năm thị trường đảo chiều nhanh chóng: giá bông biến động bất thường, tăng cao vào tháng 5 sau đó giảm đột ngột kéo theo giá bán sợi giảm dẫn đến kết quả 6 tháng cuối năm ăn mòn hết lợi nhuận của 6 tháng đầu năm, đồng thời Tổng công ty đã phải lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cho lượng bông, sợi tồn giá cao hơn giá thị trường tại thời điểm cuối năm số tiền 34 tỷ đồng.

- Ngành Dệt - Nhuộm - Khăn:

+ Dệt: đạt 59% kế hoạch lợi nhuận năm 2022. Tuy nhiên, trong điều kiện khó khăn chung của ngành dệt may kết quả này là sự nỗ lực đáng ghi nhận của Công ty CP Dệt trong khi vừa tổ chức SXKD, vừa tiến hành tái cơ cấu hệ thống máy móc thiết bị, tiếp nhận lắp đặt đưa vào chạy ổn định 96 máy dệt thuê lại của Dệt kim Đông Phương.

+ Nhuộm: duy trì hiệu quả ổn định, năm 2022 lãi trên 4 tỷ đồng/kế hoạch được giao là 1,4 tỷ đồng.

+ Dệt khăn: chỉ đạt 43% kế hoạch lợi nhuận năm 2022.

- Ngành May: đơn hàng duy trì ổn định trong cả năm 2022 và đạt hiệu quả tốt, hầu hết các đơn vị may đều vượt kế hoạch lợi nhuận được giao.

- Các đơn vị khác:

+ NM Động lực và XN Dịch vụ đời sống: hoàn thành vượt kế hoạch năm 2022.

+ Công ty chăn len hiệu quả thấp, lợi nhuận chỉ đạt 60% kế hoạch năm 2022.

+ Công ty DVTM: kinh doanh khó khăn do chịu ảnh hưởng từ sự sụt giảm của thị trường xuất khẩu sợi, kết quả năm 2022 lỗ 492 triệu đồng.

1.2. Về đầu tư dự án:

ĐHĐCĐ năm 2021 đã thông qua chủ trương đầu tư: “Đầu tư xây dựng Nhà máy Sợi Hòa Xá 2 tại khu công nghiệp Hòa Xá”, Tổng công ty đã tiến hành lập dự án khả thi trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, do tình hình thị trường chung và tình hình tài chính của Tổng công ty đang rất khó khăn nên dự án tạm thời chưa được tiếp tục triển khai.

1.3. Các vấn đề khác theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022:

- Phân phối lợi nhuận: Tổng công ty đã thực hiện trích lập Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ khen thưởng phúc lợi, chi trả 5% cổ tức bằng tiền, hoàn thành các thủ tục phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ để chia 15% cổ tức bằng cổ phiếu cho các cổ đông theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022 thông qua.

- Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ cho cổ đông hiện hữu: ĐHĐCĐ năm 2021 đã thông qua chủ trương tăng 20% vốn điều lệ từ 156,4 tỷ đồng lên 187,68 tỷ đồng với mục đích bổ sung vốn phục vụ SXKD và giao cho Hội đồng quản trị triển khai các bước công việc để thực hiện tăng vốn điều lệ của Tổng công ty. Đến thời điểm hiện tại, do Thị trường chứng khoán đang giảm sâu, giá cổ phiếu của Tổng công ty trên thị trường thấp hơn mệnh giá nên khả năng thành công của đợt phát hành cổ phiếu là không khả thi. Do đó, việc tăng vốn của Tổng công ty đang tạm thời chưa thực hiện.

- Về việc chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát: Tổng công ty thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát năm 2022 theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ, cụ thể như sau:

+ Thù lao HĐQT: 276 triệu đồng

+ Thù lao Ban kiểm soát: 84 triệu đồng

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022: Thừa ủy quyền của ĐHĐCĐ, Ban kiểm soát đã lựa chọn Công ty TNHH KPMG thực hiện kiểm toán BCTC năm 2022 của Tổng công ty. Trên cơ sở đó, cơ quan điều hành đã ký hợp đồng với KPMG về việc soát xét BCTC bán niên và kiểm toán BCTC năm 2022 của Tổng công ty.

2. Tình hình tài chính:

2.1. Một số chỉ tiêu tài chính:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	TÀI SẢN	CÔNG TY MẸ		HỢP NHẤT	
		1/1/2022	31/12/2022	1/1/2022	31/12/2022
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.102.568	1.186.145	1.183.925	1.285.616
A	Tài sản ngắn hạn	457.467	558.311	510.829	615.952
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	38.236	5.797	45.642	23.418
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	16.000	21.000	16.500	21.500
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	191.632	206.940	202.503	204.000
	<i>T.đó: Phải thu của khách hàng</i>	<i>191.419</i>	<i>209.954</i>	<i>201.658</i>	<i>208.789</i>
	<i>Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi</i>	<i>(12.219)</i>	<i>(12.088)</i>	<i>(12.440)</i>	<i>(12.453)</i>
IV	Hàng tồn kho	208.923	323.048	241.208	360.251
	<i>T.đó: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho</i>	<i>(566)</i>	<i>(34.450)</i>	<i>(600)</i>	<i>(34.450)</i>
V	Tài sản ngắn hạn khác	2.677	1.526	4.975	6.784
B	Tài sản dài hạn	645.101	627.835	673.096	669.664
I	Các khoản phải thu dài hạn	696	502	696	502
II	Tài sản cố định	550.757	511.672	590.500	558.892
III	Bất động sản đầu tư	5.574	5.052	7.294	6.530
IV	Tài sản dở dang dài hạn	18.480	36.266	18.480	36.266
V	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	64.883	64.883	48.492	54.638
VI	Tài sản dài hạn khác	4.710	9.459	7.634	12.835
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.102.568	1.186.145	1.183.925	1.285.616
A	Nợ phải trả	832.246	924.528	896.724	994.130
I	Nợ ngắn hạn	469.550	599.709	527.574	666.773
	<i>T.đó: Vay ngắn hạn</i>	<i>249.720</i>	<i>441.418</i>	<i>276.489</i>	<i>472.398</i>
II	Nợ dài hạn	362.696	324.819	369.151	327.357
	<i>T.đó: Vay dài hạn</i>	<i>358.864</i>	<i>322.987</i>	<i>355.595</i>	<i>316.329</i>
B	Vốn chủ sở hữu	270.322	261.617	287.201	291.486
I	Vốn chủ sở hữu	270.322	261.617	287.201	291.486
<i>I</i>	<i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>	<i>136.000</i>	<i>156.400</i>	<i>136.000</i>	<i>156.400</i>

STT	TÀI SẢN	CÔNG TY MẸ		HỢP NHẤT	
		1/1/2022	31/12/2022	1/1/2022	31/12/2022
2	Cổ phiếu quỹ		0	(12)	(12)
3	Quỹ đầu tư phát triển	64.017	92.139	68.048	96.374
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	70.305	13.078	70.170	26.488
5	Lợi ích cổ đông không kiểm soát			12.995	12.236
II	Nguồn kinh phí				

2.2. Các chỉ tiêu phân tích tài chính:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	CÔNG TY MẸ		HỢP NHẤT	
			Năm 2021	Năm 2022	Năm 2021	Năm 2022
I	KHẢ NĂNG THANH TOÁN					
1	Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	0,97	0,93	0,97	0,92
2	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,53	0,39	0,51	0,38
3	Khả năng thanh toán tiền mặt	Lần	0,12	0,04	0,12	0,07
II	CƠ CẤU TÀI CHÍNH					
1	Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	3,08	3,53	3,12	3,41
2	Khả năng tài trợ vốn dài hạn	Tr đồng	(12.083)	(41.398)	(16.744)	(50.821)
III	HIỆU SUẤT HOẠT ĐỘNG					
1	Hiệu suất sử dụng tài sản cố định	Lần	2,29	2,20	2,35	2,29
2	Số vòng quay hàng tồn kho	Lần	6,80	4,21	6,30	4,12
	Ngày tồn kho bình quân	Ngày	54	87	58	89
3	Số vòng quay các khoản phải thu	Lần	6,35	5,84	6,91	6,46
	Ngày thu tiền bình quân	Ngày	57	62	53	57
4	Hệ số luân chuyển các khoản phải trả	Lần	1,45	1,41	1,47	1,44
	Ngày trả tiền bình quân	Ngày	252	260	248	254
5	Vòng quay Vốn lưu động	Lần	3,19	2,30	3,19	2,34
	Ngày luân chuyển Vốn lưu động	Ngày	114	159	114	156
IV	CỔ PHIẾU					
1	Giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu	Đồng	19.877	18.637		
2	Giá thị trường của 1 cổ phiếu	Đồng	30.400	7.900		

• **Đánh giá tình hình tài chính:** do kết quả SXKD rất thấp trong năm 2022, tình hình tài chính của Công ty mẹ Tổng công ty trở nên khó khăn:

- Khả năng thanh toán: giảm so với năm 2021, không được đảm bảo
- Cơ cấu tài chính:
 - + Hệ số nợ/Vốn CSH: 3,53 => ở mức chưa hợp lý
 - + Cân đối nguồn tài trợ dài hạn của Công ty mẹ Tổng công ty: thiếu 41 tỷ đồng (tại ngày 01/01/2022: thiếu 12 tỷ đồng) gây thiếu vốn cho hoạt động SXKD.
- Hiệu suất hoạt động:
 - + Hiệu suất sử dụng TSCĐ: 2,2 lần thấp hơn năm 2021 (2,29 lần)
 - + Ngày tồn kho bình quân tăng cao: 87 ngày (năm 2021: 54 ngày)
 - + Ngày thu tiền bình quân: 62 ngày ở mức rất cao
 - + Vòng quay vốn lưu động: 2,3 vòng/năm là rất thấp
- Cổ phiếu:
 - + Giá trị sổ sách của 1 CP tại 31/12/2022: 18.637 đồng (31/12/2021: 19.877 đ)
 - + Giá trị thị trường của 1 CP tại 31/12/2022: 7.900 đồng (31/12/2021: 30.400 đ)

• **Các vấn đề tiềm ẩn rủi ro về tài chính:**

- Nợ phải thu của Tổng công ty chiếm tỷ trọng lớn trong Tổng tài sản, các khoản nợ chủ yếu của các công ty thành viên trong Tổng công ty và của các khách hàng nhỏ lẻ không có tài sản đảm bảo. Do đó, rủi ro đối với nợ phải thu vẫn là một vấn đề tiềm ẩn cần quản trị liên tục.

- Tại thời điểm 31/12/2022, hàng tồn kho của Tổng công ty với khối lượng lớn đã được lập dự phòng giảm giá 34 tỷ đồng. Tuy nhiên, sang đầu năm 2023, giá bông – sợi trên thị trường tiếp tục giảm dẫn đến nguồn dự phòng có khả năng không đủ để bù đắp hiệu quả khi tiêu thụ hàng tồn từ năm 2022.

- Khó khăn trong việc tiêu thụ hàng tồn kho không kịp thời thu hồi được dòng tiền dẫn đến rủi ro việc cân đối trả nợ vay ngân hàng.

3. Giám sát báo cáo tài chính:

3.1. Ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

Trong năm 2021, Tổng công ty và các công ty con trích dự phòng tiền lương để trả cho nhân viên trong kỳ sau số tiền 15 tỷ đồng trên báo cáo tài chính riêng và 22 tỷ đồng trên báo cáo tài chính hợp nhất. Việc ghi nhận dự phòng tiền lương này là chưa phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 18 – Dự phòng, tài sản và nợ tiềm tàng, do Tổng công ty và các công ty con chưa phát sinh nghĩa vụ nợ hiện tại với người lao động tại thời điểm báo cáo. Vì vậy, tại ngày 01/01/2022 trên Bảng cân đối kế toán của Tổng công ty đang ghi nhận chưa đúng như sau:

+ Báo cáo tài chính riêng: phải trả người lao động đang bị ghi nhận thừa 15 tỷ đồng, thuế và các khoản phải nộp nhà nước đang bị ghi nhận thiếu 3 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thiếu 12 tỷ đồng, trên báo cáo kết quả kinh doanh riêng năm 2021: chi phí quản lý doanh nghiệp đang bị ghi nhận thừa 15 tỷ đồng, thuế TNDN ghi nhận thiếu 3 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế thiếu 12 tỷ đồng.

+ Báo cáo tài chính hợp nhất: phải trả người lao động đang bị ghi nhận thừa 15 tỷ đồng, dự phòng phải trả ngắn hạn thừa 7 tỷ đồng, thuế và các khoản phải nộp nhà nước đang bị ghi nhận thiếu 4,4 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thiếu 17,6 tỷ đồng, trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2021: chi phí quản lý doanh nghiệp đang bị ghi nhận thừa 22 tỷ đồng, thuế TNDN ghi nhận thiếu 4,4 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế thiếu 17,6 tỷ đồng.

Trong năm 2022, Tổng công ty đã hoàn nhập khoản dự phòng tiền lương trên vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong thay vì điều chỉnh tăng vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 01/01/2022.

3.2. Kết quả giám sát báo cáo tài chính:

Kết quả kiểm tra không thay đổi so với Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán KPMG: ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên, báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính trước và sau hợp nhất của Tổng công ty CP Dệt may Nam Định tại ngày 31/12/2022; kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trước và sau hợp nhất trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

4. Đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và Ban kiểm soát:

4.1. Hoạt động của HĐQT:

- Năm 2022, HĐQT đã tổ chức 20 cuộc họp để chỉ đạo, triển khai việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ. Các nghị quyết/quyết định được ban hành đúng trình tự và thẩm quyền, tuân thủ điều lệ Tổng công ty và các quy định của pháp luật.

- HĐQT thường xuyên giám sát Ban điều hành trong việc tổ chức thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, từ đó phân tích, đánh giá và đề ra giải pháp kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- HĐQT đã thực hiện bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế cho nhân sự lãnh đạo đến tuổi nghỉ chế độ.

4.2. Hoạt động của Ban điều hành:

- Năm 2022 là năm khó khăn của ngành dệt may, Ban điều hành đã luôn nỗ lực, chủ động, linh hoạt trong công tác điều hành hoạt động của Tổng công ty. Bên cạnh nhiệm vụ chính là SXKD, Ban điều hành đã rất quyết liệt trong việc đổi mới, nâng cao năng lực quản trị sản xuất: thực hiện chuyển đổi số, áp dụng mô hình tiên tiến trong SXKD.

- Kết quả SXKD thấp, không đạt kế hoạch ĐHĐCĐ giao, tình hình tài chính khó khăn nhưng Ban điều hành đã cố gắng duy trì sản xuất, ổn định đời sống người lao động.

- Kiểm toán đưa ra ý kiến ngoại trừ trên BCTC dẫn đến cổ phiếu của Tổng công ty bị Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đưa vào diện cảnh báo, đây là trách nhiệm của Ban điều hành trong công tác lập BCTC năm 2021, tiếp đến năm 2022 bị kế thừa.

4.3. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Trong năm 2022, Ban Kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp có đầy đủ các thành viên tham gia, nội dung các cuộc họp: thông qua Báo cáo kiểm soát hàng quý, Báo cáo kiểm soát trình ĐHĐCĐ. Các cuộc họp đều lập biên bản và từng thành viên thống nhất thông qua.

- Ban Kiểm soát đã giám sát HĐQT, Ban điều hành trong việc ban hành và tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định, đảm bảo tính tuân thủ Pháp luật, Điều lệ của Tổng công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy chế, quy định nội bộ của Tổng công ty.

- Quá trình thực hiện kiểm soát đảm bảo tính trung thực và cẩn trọng, đạo đức nghề nghiệp, không cản trở đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty đồng thời cũng được HĐQT và Ban điều hành Tổng công ty phối hợp tạo điều kiện cung cấp thông tin và tài liệu trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

- Trong năm 2022, Ban Kiểm soát không nhận đơn thư khiếu nại nào có liên quan đến HĐQT, Ban điều hành.

II. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2018-2023:

1. Kết quả hoạt động SXKD:

Nhiệm kỳ 2018-2023 là nhiệm kỳ đầy khó khăn, thách thức đối với Tổng công ty. Trong điều kiện nền kinh tế nói chung đầy khó khăn bất ổn, Tổng công ty tại thời điểm đầu nhiệm kỳ cũng là một doanh nghiệp đã trải qua thời gian dài có hoạt động SXKD khó khăn. Do đó, những kết quả Tổng công ty đạt được trong nhiệm kỳ này dù chưa cao, có những năm không hoàn thành kế hoạch ĐHĐCĐ giao nhưng Ban kiểm soát đánh giá đó cũng là kết quả đáng ghi nhận đánh dấu bước chuyển mình nhất định trên con đường phát triển, tìm lại vị thế của Tổng công ty.

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Tổng kết 2018-2022
Doanh thu và thu nhập	1.063.854	1.183.948	1.159.772	1.489.532	1.381.012	Tăng trưởng: 29,81%
Lợi nhuận trước thuế	19.383	-8.943	2.080	97.068	16.069	BQ: 25,1 tỷ đồng/năm
Vốn chủ sở hữu	224.894	202.853	204.717	287.201	291.486	Tăng trưởng: 29,61%
Cổ tức	5%	0%	0%	20%	0%	BQ: 5%/năm
ROE	6%	-5%	1%	34%	5%	BQ: 8%/năm

2. Tình hình tài chính:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
I	KHẢ NĂNG THANH TOÁN						
1	Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	0,92	0,81	0,81	0,97	0,92
2	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,40	0,45	0,49	0,51	0,38
3	Khả năng thanh toán tiền mặt	Lần	0,07	0,08	0,05	0,12	0,07
II	CƠ CẤU TÀI CHÍNH						
1	Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	5,24	5,24	4,51	3,12	3,41
3	Khả năng tài trợ vốn dài hạn	Tỷ đ	(52,52)	(109,12)	(90,93)	(16,74)	(50,82)
III	HIỆU SUẤT HOẠT ĐỘNG						
1	Hiệu suất sử dụng tài sản cố định	Lần	1,49	1,68	1,71	2,35	2,29
2	Số vòng quay hàng tồn kho	Lần	2,67	3,86	5,68	6,30	4,12
	Ngày tồn kho bình quân	Ngày	137	94	64	58	89
3	Số vòng quay các khoản phải thu	Lần	5,04	5,50	5,26	6,91	6,46
	Ngày thu tiền bình quân	Ngày	72	66	69	53	57
4	Hệ số luân chuyển các khoản phải trả	Lần	0,79	0,84	1,00	1,47	1,44
	Ngày trả tiền bình quân	Ngày	460	434	365	248	254
5	Vòng quay Vốn lưu động	Lần	1,68	2,12	2,60	3,19	2,34
	Ngày luân chuyển Vốn lưu động	Ngày	217	172	141	114	156

Tình hình tài chính của Tổng công ty còn rất nhiều khó khăn nhưng các chỉ tiêu phân tích tài chính cũng có xu hướng cải thiện dần. Với nguồn lực tài chính thiếu, chưa đáp ứng đủ cho quy mô hoạt động của Tổng công ty, Ban kiểm soát đánh giá việc đảm bảo cân đối được tài chính phục vụ cho SXKD là một nỗ lực rất lớn của HĐQT và Ban điều hành trong nhiệm kỳ vừa qua.

3. Về đầu tư:

- Đầu tư XD CB: Trong nhiệm kỳ, Tổng công ty không triển khai dự án mới mà chỉ tiếp tục hoàn thiện đưa nhà máy Sợi Hòa Xá đi vào hoạt động và thực hiện đầu tư thay thế bổ sung, nâng cấp MMTB quy mô nhỏ đối với nhà máy cũ với tổng giá trị đầu tư là 233 tỷ đồng. Năm 2021, ĐHCĐ đã thông qua chủ trương đầu tư xây dựng Nhà máy Sợi Hòa Xá II nhưng đến hiện tại tạm dừng chưa triển khai. Ban kiểm soát đánh giá công tác đầu tư XD CB thực hiện trong nhiệm kỳ là phù hợp với tình hình thị trường và năng lực tài chính, nguồn nhân lực của Tổng công ty.

- Đầu tư tài chính: Trong nhiệm kỳ, Tổng công ty đã mua lại vốn góp làm tăng tỷ lệ sở hữu tại Công ty chẵn lên 100% sau đó thực hiện giảm vốn điều lệ của Công ty từ 10,5 tỷ đồng xuống còn 5 tỷ đồng; thoái bớt đầu tư tại công ty CP May 5 và Công ty CP Dệt, chuyển 2 công ty này từ công ty con thành công ty liên kết; thoái toàn bộ vốn tại Công ty CP sợi Thanh Châu.

4. Đánh giá hoạt động của HĐQT và Ban điều hành:

- HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 được bầu với 5 thành viên, giữa nhiệm kỳ bầu bổ sung 2 thành viên, đến hiện tại HĐQT bao gồm 7 thành viên là các chuyên gia ở các lĩnh vực khác nhau. Trong nhiệm kỳ, HĐQT đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, luôn bám sát hoạt động SXKD của Tổng công ty để có định hướng, chỉ đạo phù hợp đối với Ban điều hành trong từng giai đoạn, đồng thời giám sát chặt chẽ Ban điều hành trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đều tuân thủ quy định của pháp luật, điều lệ Tổng công ty và nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Ban điều hành nhiệm kỳ 2018-2023 đã có nhiều nỗ lực trong điều hành SXKD của Tổng công ty vượt qua giai đoạn khó khăn, kết quả đạt được chưa cao nhưng đã có những cải thiện nhất định; giải quyết được nhiều tồn tại cũ giúp cho tình hình tài chính của Tổng công ty trở nên minh bạch hơn; quyết liệt trong việc đổi mới, nâng cao năng lực quản trị sản xuất. Mặc dù còn hạn chế về nhiều mặt: công tác thị trường, nhân lực, ... nhưng trong nhiệm kỳ này, Tổng công ty đã dần mang một diện mạo mới sau thời gian dài luôn trong tình trạng khó khăn, yếu kém. Hoạt động của Ban điều hành tuân thủ quy định của pháp luật, điều lệ Tổng công ty, nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy chế, quy định nội bộ của Tổng công ty.

5. Hoạt động của Ban kiểm soát

- Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 được bầu với 3 thành viên. Trong nhiệm kỳ, ĐHĐCĐ đã bầu thay thế 01 thành viên và đến hiện tại Ban kiểm soát bao gồm 3 thành viên đều có nghiệp vụ chuyên môn về tài chính kế toán.

- Thù lao của Ban kiểm soát được chi trả đầy đủ đúng theo nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Ban kiểm soát đã xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ phê duyệt và tổ chức hoạt động theo đúng quy định: phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, lập kế hoạch hoạt động hàng năm, tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý theo quy định; giám sát việc tuân thủ pháp luật và điều lệ Tổng công ty của HĐQT, Ban điều hành trong quá trình quản trị điều hành Tổng công ty; thẩm định BCTC của Tổng công ty; lập báo cáo kiểm soát hàng quý gửi HĐQT và Ban điều hành; lập báo cáo kiểm soát hàng năm trình ĐHĐCĐ sau khi đã tham khảo ý kiến HĐQT; tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, các kỳ ĐHĐCĐ thường niên.

- HĐQT, Ban điều hành và Ban kiểm soát có mối quan hệ phối hợp làm việc tốt theo nhiệm vụ, quyền hạn được quy định trong điều lệ Tổng công ty. HĐQT và Ban điều hành cung cấp đầy đủ hồ sơ tài liệu và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong quá trình thực thi nhiệm vụ. Trong quá trình hoạt động, Ban Kiểm soát đảm bảo tính trung thực và cẩn trọng, đạo đức nghề nghiệp, không cản trở đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

III. KHUYẾN NGHỊ:

1. Năm 2023, tình hình thị trường tiếp tục khó khăn, với lượng hàng tồn kho lớn, khách hàng có xu thế giãn thời gian giao hàng và thời hạn trả nợ dẫn đến thời gian thu hồi vốn bị kéo dài, nhu cầu về vốn lưu động tăng trong khi hạn mức vay vốn ngân hàng bị thắt chặt tạo áp lực rất lớn trong việc cân đối dòng tiền cho SXKD. Do đó, quản trị dòng vốn cho SXKD là nhiệm vụ trọng yếu trong giai đoạn này, vì vậy đề nghị HĐQT và Ban điều hành xây dựng giải pháp quản trị chặt chẽ dòng tiền thông qua quản trị hàng tồn kho, nợ phải thu, quản trị chi phí đảm bảo không đứt gãy dòng tiền và giảm thiểu thiệt hại SXKD.

2. Tiếp tục xử lý các vấn đề còn tồn tại để có được nền tài chính lành mạnh, an toàn đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Tổng công ty.

3. Tiếp tục tập trung cải thiện công tác quản trị ngành sợi để đạt hiệu quả tốt nhất.

4. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trẻ chuẩn bị cho giai đoạn phát triển sắp tới của Tổng công ty.

5. Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số, ứng dụng phần mềm để quản trị ở tất cả các bộ phận để có thông tin kịp thời phục vụ công tác chỉ đạo điều hành trong bối cảnh thị trường diễn biến nhanh.

IV. KẾ HOẠCH KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2023 VÀ NHIỆM KỲ 2023-2028:

1. Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành Tổng công ty thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

2. Giám sát kiểm tra theo quý, năm hoạt động của Tổng công ty và các công ty con.

3. Thực hiện những công việc khác theo yêu cầu của HĐQT, của các cổ đông.

Trên đây là báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động, kết quả SXKD trong năm 2022 và trong nhiệm kỳ 2018-2023 của Ban Kiểm soát kính gửi tới Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty CP Dệt may Nam Định.

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 tự đánh giá đã hoàn thành nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao. Thay mặt Ban kiểm soát, tôi xin trân trọng cảm ơn sự tín nhiệm và ủng hộ của quý vị cổ đông, sự phối hợp tạo điều kiện của HĐQT và Ban điều hành Tổng công ty giúp Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban điều hành;
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Trần Thị Thu Hằng

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỆT MAY NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nam Định, ngày 10 tháng 05 năm 2023

**BÁO CÁO MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2022
(BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)**

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã	Năm 2022	Năm 2021	2022/2021(%)
A- Tình hình tài chính Tổng công ty				
I. Tài sản ngắn hạn	100	558.310.863.574	457.467.088.338	122%
Trong đó 1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.797.104.002	38.235.752.829	15%
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	21.000.000.000	16.000.000.000	131%
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	206.939.776.214	191.631.702.333	108%
4. Hàng tồn kho	140	323.048.305.925	208.923.022.047	155%
5. Tài sản ngắn hạn khác	150	1.525.677.433	2.676.611.129	57%
II. Tài sản dài hạn	200	627.834.537.782	645.100.967.858	97%
Trong đó 1. Các khoản phải thu dài hạn	210	501.764.248	695.980.960	72%
2. Tài sản cố định	220	511.672.286.532	550.757.468.215	93%
3. Bất động sản đầu tư	230	5.052.286.589	5.573.962.839	91%
4. Tài sản dở dang dài hạn	240	36.266.360.950	18.480.307.484	196%
5. Đầu tư tài chính dài hạn	250	64.883.209.426	64.883.209.426	100%
6. Tài sản dài hạn khác	260	9.458.630.037	4.710.038.934	201%
Tổng cộng tài sản (270=100+200)	270	1.186.145.401.356	1.102.568.056.196	108%
III. Nợ phải trả	300	924.528.283.732	832.245.877.378	111%
1. Nợ ngắn hạn	310	599.709.394.879	469.550.354.830	128%
2. Nợ dài hạn	330	324.818.888.853	362.695.522.548	90%
IV. Vốn chủ sở hữu	400	261.617.117.624	270.322.178.818	97%
1. Vốn góp chủ sở hữu	411	156.399.760.000	136.000.000.000	115%
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	92.139.112.037	64.017.067.516	144%
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	13.078.245.587	70.305.111.302	19%
Tổng cộng nguồn vốn (440=300+400)	440	1.186.145.401.356	1.102.568.056.196	108%
B- Kết quả kinh doanh				
1. Tổng doanh thu		1.225.764.083.856	1.338.447.875.212	92%
2. Tổng chi phí		1.225.559.991.710	1.256.261.138.420	98%
Trong đó:				
Giá vốn hàng bán		1.120.361.083.085	1.144.780.074.273	98%
Chi phí tài chính		80.540.723.850	46.169.317.088	174%
Chi phí bán hàng		16.472.617.350	17.049.412.925	97%
Chi phí quản lý doanh nghiệp		7.244.810.442	48.222.551.517	15%
Chi phí khác		940.756.983	39.782.617	2365%
3. Lợi nhuận trước thuế		204.092.146	82.186.736.792	0%
4. Lợi nhuận sau thuế		204.092.146	69.406.267.712	0%
C- Tình hình thực hiện nghĩa vụ NSNN				
Tổng số đã nộp ngân sách trong năm		33.892.871.565	32.826.186.713	103%

TP. TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

Đinh Thị Thu Hương

TỔNG GIÁM ĐỐC

Vũ Ngọc Tuấn

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỆT MAY NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nam Định, ngày 10 tháng 05 năm 2023

**BÁO CÁO MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2022
(BÁO CÁO HỢP NHẤT)**

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã	Năm 2022	Năm 2021	2022/2021 (%)
A- Tình hình tài chính				
I. Tài sản ngắn hạn	100	615.952.277.658	510.829.099.932	121%
Trong đó 1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	23.417.844.228	45.642.476.829	51%
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	21.500.000.000	16.500.000.000	130%
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	203.999.890.019	202.503.106.420	101%
4. Hàng tồn kho	140	360.250.604.160	241.208.440.359	149%
5. Tài sản ngắn hạn khác	150	6.783.939.251	4.975.076.324	136%
II. Tài sản dài hạn	200	669.663.721.734	673.096.267.531	99%
Trong đó 1. Các khoản phải thu dài hạn	210	501.764.248	695.980.960	72%
2. Tài sản cố định	220	558.891.525.761	590.500.072.400	95%
3. Bất động sản đầu tư	230	6.530.497.594	7.294.026.578	90%
4. Tài sản dở dang dài hạn	240	36.266.360.950	18.480.307.484	196%
5. Đầu tư tài chính dài hạn	250	54.638.411.410	48.492.185.374	113%
6. Tài sản dài hạn khác	260	12.835.161.771	7.633.694.735	168%
Tổng cộng tài sản (270=100+200)	270	1.285.615.999.392	1.183.925.367.463	109%
III. Nợ phải trả	300	994.130.113.164	896.724.323.057	111%
1. Nợ ngắn hạn	310	666.773.273.434	527.573.518.595	126%
2. Nợ dài hạn	330	327.356.839.730	369.150.804.462	89%
IV. Vốn chủ sở hữu	400	291.485.886.228	287.201.044.406	101%
1. Vốn góp chủ sở hữu	411	156.399.760.000	136.000.000.000	115%
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	96.374.351.760	68.047.855.709	142%
3. Lợi ích của CĐ không kiểm soát		12.236.132.950	12.995.403.982	
4. Cổ phiếu quỹ		(12.175.488)	(12.175.488)	
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	26.487.817.006	70.169.960.203	38%
Tổng cộng nguồn vốn (440=300+400)	440	1.285.615.999.392	1.183.925.367.463	109%
B- Kết quả kinh doanh				
1. Tổng doanh thu		1.366.972.526.255	1.478.765.842.343	92%
2. Tổng chi phí		1.350.903.429.921	1.381.698.237.845	98%
Trong đó:				
Giá vốn hàng bán		1.239.380.955.342	1.256.683.508.936	99%

CHỈ TIÊU	Mã	Năm 2022	Năm 2021	2022/2021 (%)
Chi phí tài chính		83.832.576.132	48.152.366.335	174%
Chi phí bán hàng		21.849.897.457	20.725.208.687	105%
Chi phí quản lý doanh nghiệp		18.671.153.160	66.723.892.111	28%
Chi phí khác		1.208.413.866	179.390.312	674%
Phân lãi trong công ty liên kết		14.039.566.036	10.766.128.536	130%
3. Lợi nhuận trước thuế		16.069.096.334	97.067.604.498	17%
4. Lợi nhuận sau thuế		15.133.240.859	83.891.712.483	18%
C- Tình hình thực hiện nghĩa vụ NSNN				
Tổng số đã nộp ngân sách trong năm		36.128.005.505	35.427.596.448	102%

TP. TÀI CHÍNH KẾ TOÁN



Đinh Thị Thu Hường

TỔNG GIÁM ĐỐC

Vũ Ngọc Tuấn

(Red circular stamp: M.S.D.N: 000019436, TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY NAM ĐỊNH, TP. NAM ĐỊNH, T. NAM ĐỊNH)



Số: 16 /TTr-HĐQT-DMNĐ

Nam Định, ngày 10 tháng 05 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty CP Dệt May Nam Định.
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng công ty CP Dệt May Nam Định đã được kiểm toán theo Báo cáo kiểm toán số: 22-02-00157-23-1 ngày 31/03/2023 của Công ty TNHH KPMG.
- Hội đồng quản trị Tổng công ty CP Dệt May Nam Định kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022 như sau:

Đơn vị tính: VN đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng doanh thu năm 2022	1.225.764.083.856
2	Tổng chi phí năm 2022	1.225.559.991.710
3	Lợi nhuận trước thuế năm 2022	204.092.146
4	Thuế TNDN năm 2022	
5	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	204.092.146
6	Lợi nhuận sau thuế năm 2021 chuyển sang năm 2022	12.874.153.441
7	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	13.078.245.587
8	Phương án phân chia như sau	
8.1	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	
8.2	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (2% tổng LNST chưa phân phối)	261.564.912
9	Lợi nhuận sau thuế năm 2022 còn lại chuyển sang năm 2023	12.816.680.675

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT, VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Tân

Số: 17/TTr-HĐQT-DMNĐ

Nam Định, ngày 10 tháng 05 năm 2023

TỜ TRÌNH

**Về việc trả thù lao Hội đồng quản trị; BKS năm 2022
Kế hoạch trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty CP Dệt May Nam Định,

Hội đồng quản trị Tổng công ty CP Dệt May Nam Định kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 thông qua việc trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền đã trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 là:

1.1. Tổng số tiền đã trả thù lao cho 7 TV.HĐQT năm 2022 là: 276.000.000 đồng, trong đó:

+ Thù lao CT.HĐQT: 5 tr.đồng x 12 tháng = 60 tr.đồng

+ Thù lao TV.HĐQT: 3 tr.đồng x 12 tháng x 6 người = 216 tr.đồng

1.2. Tổng số tiền đã trả thù lao cho 3 TV.BKS năm 2022 là: 84.000.000 đồng, trong đó:

+ Thù lao Trưởng BKS: 3 tr.đồng x 12 tháng = 36 tr.đồng

+ Thù lao TV.BKS: 2 tr.đồng x 12 tháng x 2 người = 48 tr.đồng

2. Kế hoạch trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 đề nghị như sau:

- Thù lao Chủ tịch HĐQT: 07 triệu đồng/người/tháng.

- Thù lao TV. HĐQT: 05 triệu đồng/người/tháng.

- Thù lao Trưởng BKS: 05 triệu đồng/người/tháng.

- Thù lao TV. BKS: 03 triệu đồng/người/tháng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét phê duyệt.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT và BKS TCty;
- CQ Điều hành TCty;
- Các phòng ban CN TCty;
- Lưu HĐQT, VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Tân

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỆT MAY NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 67/TTr-BKS-DMNĐ

Nam Định, ngày 10 tháng 05 năm 2023

TỜ TRÌNH

**V/v Ủy quyền cho Ban kiểm soát lựa chọn Công ty kiểm toán
Báo cáo tài chính của Tổng công ty năm 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty CP Dệt may Nam Định,

Để đảm bảo tính trung thực, khách quan báo cáo tài chính năm 2023, sau khi nghiên cứu, tìm hiểu về các công ty kiểm toán có đủ điều kiện, năng lực và uy tín kiểm toán báo cáo tài chính, Ban kiểm soát Tổng công ty CP Dệt May Nam Định xin đề xuất các đơn vị thực hiện kiểm toán như sau:

1. Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
2. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
3. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét ủy quyền cho Ban kiểm soát Tổng công ty được lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán trên thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng công ty với mục tiêu đảm bảo chất lượng, hiệu quả, chi phí hợp lý và theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT và BKS TCty;
- CQ Điều hành TCty;
- Các Phòng ban CN TCty;
- Lưu HĐQT, VT



Trần Thị Thu Hằng

Số: 18/TTr-HĐQT-DMNĐ

Nam Định, ngày 10 tháng 05 năm 2023

BÁO CÁO

V/v Kế hoạch điều chỉnh dự án di dời và Ủy quyền cho HĐQT Tổng công ty, Cổ đông Vinatex phê duyệt điều chỉnh dự án di dời tổng thể và các dự án thành phần

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;
- Căn cứ Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Căn cứ Điều lệ của Tổng công ty CP Dệt May Nam Định,

Hội đồng quản trị Tổng công ty kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về việc điều chỉnh dự án di dời tổng thể và các dự án thành phần tại khu công nghiệp Hòa Xá, như sau:

I. Cơ sở pháp lý của Dự án đầu tư di dời Tổng công ty CP Dệt May Nam Định

- Dự án Đầu tư di dời Công ty Dệt Nam Định (nay là Tổng công ty CP Dệt May Nam Định) được Thủ tướng Chính phủ cho phép thực hiện theo công văn số 1734/TTg-CN ngày 04/11/2005; Được của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương) phê duyệt Dự án theo Quyết định số 3812/QĐ-BCN ngày 17/11/2005; Được Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định cấp phép đầu tư theo Quyết định số 4108/2005/QĐ-UBND ngày 27/12/2005;

- Dự án được điều chỉnh theo Quyết định số 5161/QĐ-BCT ngày 30/12/2016 của Bộ Công thương về việc phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư di dời Tổng công ty Cổ phần Dệt May Nam Định.

II. Sự cần thiết của việc điều chỉnh lại dự án tổng thể và các dự án thành phần

Dự án Đầu tư di dời được triển khai từ năm 2005, đến nay nay đã trên 18 năm nên nhiều yếu tố có sự thay đổi, cụ thể:

- Cuộc cách mạng 4.0 thúc đẩy khoa học kỹ thuật phát triển tạo ra các công cụ lao động và phương tiện sản xuất mới với công nghệ có sự tiến bộ vượt bậc;
- Mục tiêu phát triển ngành nghề sản xuất có sự thay đổi;
- Hiệu quả của từng lĩnh vực dự kiến đầu tư có sự thay đổi.

III. Kế hoạch đầu tư trên cơ sở điều chỉnh lại dự án tổng thể và các dự án thành phần

1. Quy mô và năng lực sản xuất hiện có và sau đầu tư di dời

Trên cơ sở năng lực sản xuất hiện có, nghiên cứu thực hiện đầu tư mới và di dời ra khu công nghiệp Hòa Xá với nguyên tắc:

- Máy móc thiết bị đầu tư mới phải hiện đại, công nghệ mới, tốc độ cao, tự động hóa cao, sản xuất xanh, an toàn với môi trường.

- Máy móc thiết bị từ khu cũ di dời ra khu công nghiệp Hòa Xá phải mới đầu tư và phù hợp với các thiết bị đầu tư bổ sung.

1.1. Năng lực sản xuất hiện có và sau đầu tư di dời

TT	Ngành Sản xuất	Quy mô		Công suất		Mặt hàng
		Hiện tại	Sau đầu tư	Hiện tại	Sau đầu tư	
1	Khối Sợi	77.418 cọc	100.704 cọc	14.520 tấn/năm	21.611 tấn/năm	
	Sợi Hoà Xá 1	34.368 cọc	31.200 cọc	6.600 tấn/năm	6.000 tấn/năm	Sợi CD, CM
	Sợi Hoà Xá 2		35.904 cọc		8.726 tấn/năm	Sợi CVCD, CVCM
	Sợi Hoà Xá 3 (Di dời Sợi Tô Hiệu)	43.050 cọc	33.600 cọc	7.920 tấn/năm	6.885 tấn/năm	Sợi PE, TCD, TCM, CVC
2	Dệt vải	348 máy dệt	302 máy dệt	23,4 triệu mét/năm	42,3 triệu mét/năm	Vải KT, Cotton, PC các loại
	Dệt (Giai đoạn 1)	348 máy dệt - 96 máy kiểm Bi - 96 máy thổi khí JAT810 - 154 máy thổi khí cũ	264 máy dệt - 24 máy thổi khí mới - 96 máy thổi khí JAT810 - 144 máy thổi khí cũ	23,4 triệu mét/năm	28,5 triệu mét/năm	
	Dệt (Giai đoạn 2)		264 máy dệt Thay 144 máy dệt cũ 500 v/p bằng 144 mới 900v/p		13,8 triệu mét/năm	
3	Dệt Khăn	36 máy dệt - 21 máy dệt kiểm dobby - 7 máy dệt kiểm Jacquard - 8 máy dệt thổi khí JAT810	67 máy dệt - 7 máy dệt kiểm - 8 máy dệt thổi khí JAT810 - 52 máy dệt mới khổ 2,6m tốc độ 500v/p	840 tấn/năm	3.200 tấn/năm	Khăn tắm, khăn thể thao các loại
4	Nhuộm	1 dây chuyển nhuộm vải liên tục + gián đoạn và 1 dây chuyển nhuộm sợi Bobin		12 triệu mét vải/năm		Đã thực hiện xong
		Hệ thống Xử lý nước thải 2000m ³ /ngày đêm (đã có giai đoạn 1: 1.000m ³ /ngày đêm)				Đã thực hiện xong
5	Nhà điều hành 2.000m ² , hệ thống nước cấp và các công trình nhà kho + phụ trợ, hạ tầng kỹ thuật khác...					

1.2. Thị trường tiêu thụ sản phẩm

- Sản phẩm Sợi: Tổng sản lượng sản xuất: 21.611 tấn/năm, trong đó:
 - + Tiêu thụ nội bộ: Cấp cho Dệt vải và Dệt khăn 14.300 tấn bằng 66% tổng sản lượng sản xuất (Dệt: 10.700 tấn + Dệt khăn: 3.600 tấn = 14.300 tấn).
 - + Bán ngoài: Xuất khẩu (Trung Quốc, Hàn Quốc, Thái Lan..) và bán nội địa: 34%.
- Sản phẩm Vải: Hiện chủ yếu bán nội địa. Định hướng xuất khẩu Nhật bản, Đông nam Á khi hoàn thành giai đoạn 2.
- Sản phẩm Khăn: Chủ yếu xuất khẩu Nhật Bản, Mỹ.

2. Quy hoạch mặt bằng cho các năng lực sản xuất

2.1. Bố trí mặt bằng tổng thể

- Tổng diện tích đất tại khu công nghiệp Hòa Xá 228.806 m²; Mật độ xây dựng 55%, cây xanh 21%, hạ tầng, giao thông 24%.
- Diện tích và tỷ trọng của từng nhà máy:
 - + 03 Nhà máy Sợi: 52.455m²; chiếm 23% diện tích;
 - + Nhà máy Dệt vải: 15.840m²; chiếm 7% diện tích;
 - + Nhà máy Dệt khăn 8.613m²; chiếm 4% diện tích;
 - + Nhà máy Nhuộm: 13.760m²; chiếm 6% diện tích;
 - + Nhà máy Xử lý nước thải: 6.958m²; chiếm 3% diện tích;
 - + Các khu vực phụ trợ đi kèm: Nhà lò hơi lò dầu tập trung, nhà ăn ca: 2.742m², chiếm 1% diện tích;
 - + 03 Nhà kho, phụ trợ phục vụ sản xuất: 23.716m², chiếm 10% diện tích;
 - + Cơ sở hạ tầng, đường giao thông và cây xanh: 104.722m², chiếm 46% diện tích.

2.2. Các năng lực đã thực hiện:

Tổng diện tích đã thực hiện 84.000m², gồm các Nhà máy và công trình sau:

- Nhà máy Nhuộm + phụ trợ;
- Nhà máy Xử lý nước thải giai đoạn 1;
- Nhà máy Sợi Hoà Xá 1;
- Nhà ăn ca;
- 02 Bể nước phục vụ sản xuất và PCCC;
- 02 Nhà xe công nhân;
- Hệ thống nước cấp, hạ tầng, đường giao thông và khuôn viên cây xanh.

2.3. Các năng lực sẽ triển khai:

Tổng diện tích còn lại: 144.806 m² bao gồm: Các năng lực sẽ triển khai và trình tự thực hiện đầu tư dự kiến:

- 1) Dự án Dệt vải: Quy mô: 264 máy; Sản lượng 28,502 triệu mét/năm.
- 2) Dự án Nhà máy Sợi Hoà Xá 2: Quy mô 35.904 cọc sợi; Sản lượng 8.726 tấn/năm.
- 3) Dự án Nhà máy Sợi Hoà Xá 3 (Nhà máy Sợi Tô Hiệu di dời): Quy mô 33.600 cọc sợi; Sản lượng 6.885 tấn/năm.
- 4) Dự án Dệt khăn: Công suất 3.200 tấn/năm.
- 5) Dự án xây dựng Nhà điều hành.
- 6) Các nhà kho, phụ trợ.
- 7) Nâng cấp hệ thống xử lý nước thải.
- 8) Nâng cấp hệ thống nước cấp phù hợp nhu cầu sản xuất kinh doanh.

Vậy, Hội đồng quản trị Tổng công ty kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét thông qua kế hoạch điều chỉnh dự án di dời và chấp thuận ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty, Cổ đông Tập đoàn Dệt May Việt Nam (Vinatex) phê duyệt điều chỉnh dự án di dời tổng thể và các dự án thành phần tại khu công nghiệp Hoà Xá theo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT và BKS TCty;
- CQ Điều hành TCty;
- Các đơn vị, phòng ban TCty;
- Lưu HĐQT, VT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Văn Tân

Số: 19 /TTr-HĐQT-DMNĐ

Nam Định, ngày 10 tháng 05 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v Nhân sự bầu TV.HĐQT, TV. BKS Nhiệm kỳ IV (2023-2028)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty CP Dệt May Nam Định;
- Căn cứ Thông báo số 10/TB-HĐQT-DMNĐ ngày 14/04/2023 của Hội đồng quản trị Tổng công ty về việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị (TV.HĐQT), thành viên Ban kiểm soát (TV.BKS);
- Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐQT-DMNĐ ngày 09/05/2023 của HĐQT về việc thống nhất số lượng, giới thiệu nhân sự để đủ số lượng và danh sách ứng viên bầu cử TV.HĐQT, TV.BKS Tổng công ty Nhiệm kỳ IV (2023-2028) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐTN) năm 2023;

HĐQT Tổng công ty CP Dệt May Nam Định kính trình ĐHĐCĐTN năm 2023 thông qua số lượng nhân sự và danh sách ứng viên bầu TV.HĐQT, TV.BKS Tổng công ty Nhiệm kỳ IV (2023-2028) như sau:

I. Số lượng TV.HĐQT, TV.BKS.

1. Số lượng TV.HĐQT là: 7 thành viên.
2. Số lượng TV.BKS là: 3 thành viên.

II. Ứng viên bầu TV.HĐQT, TV.BKS.

Trong quá trình chuẩn bị cho đến thời điểm khai mạc Đại hội, HĐQT đã nhận được Thông báo của Cổ đông/Nhóm cổ đông giới thiệu ứng cử/đề cử TV.HĐQT, TV.BKS như sau:

1. Cổ đông Tập đoàn Dệt May Việt Nam có số lượng cổ phần là: 8.394.655 CP, tương ứng 53,67% vốn điều lệ Tổng công ty. Có công văn số: 202/TĐDMVN-THPC ngày 28/04/2023 về việc cử Người Đại diện phần vốn của Tập đoàn Dệt May Việt Nam (Vinatex) tại Tổng công ty CP Dệt May Nam Định (Natexco) đã giới thiệu đề cử TV.HĐQT và TV.BKS, như sau:

a) Đề cử TV.HĐQT.

1) Đề cử ông Phạm Văn Tân - Phó Tổng giám đốc Thường trực Tập đoàn là Người đại diện phần vốn của Tập đoàn, với số lượng: 3.127.995

CP, bằng 20,0% vốn điều lệ tại Tổng công ty tiếp tục tham gia HĐQT và giới thiệu bầu giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Tổng công ty.

2) Đề cử ông Vũ Ngọc Tuấn - TV.HĐQT, Tổng giám đốc Tổng công ty là Người đại diện phần vốn của Tập đoàn, với số lượng: 2.138.664 CP, bằng 13,67% vốn điều lệ của Tổng công ty tiếp tục tham gia HĐQT và giới thiệu bầu giữ chức vụ Tổng giám đốc Tổng công ty.

3) Đề cử ông Nguyễn Xuân Vũ - TV.HĐQT, Phó Tổng giám đốc là Người đại diện phần vốn của Tập đoàn, với số lượng: 1.563.998 CP, bằng 10% vốn điều lệ của Tổng công ty tiếp tục tham gia HĐQT.

4) Đề cử bà Nguyễn Thị Khánh - TV.HĐQT, Phó Tổng giám đốc là Người đại diện phần vốn của Tập đoàn, với số lượng: 1.563.998 CP, bằng 10% vốn điều lệ của Tổng công ty tiếp tục tham gia HĐQT.

5) Đề cử ông Phạm Xuân Trinh - Giám đốc điều hành Vinatex tiếp tục tham gia HĐQT Tổng công ty.

b) Đề cử TV.BKS.

1) Đề cử bà Trần Thị Thu Hằng - Trưởng Ban Kiểm soát Tập đoàn tham gia Ban kiểm soát Tổng công ty.

2) Đề cử bà Phạm Thị Vân Hà - Chuyên viên Ban Tổng hợp Pháp chế Tập đoàn tham gia Ban kiểm soát Tổng công ty.

2. Các Cổ đông/Nhóm cổ đông khác: Không ứng cử/đề cử.

Căn cứ vào số lượng TV.HĐQT, TV.BKS đã được Đại hội quyết định, hiện số lượng ứng viên chưa đủ số lượng cần thiết, cụ thể:

- TV.HĐQT có: 5/7 ứng viên, thiếu 2 ứng viên.

- TV.BKS có: 2/3 ứng viên, thiếu 1 ứng viên.

Do vậy, HĐQT Tổng công ty quyết định giới thiệu:

1) Giới thiệu ứng viên TV.HĐQT: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Phó Tổng giám đốc Tổng công ty.

2) Giới thiệu ứng viên TV.HĐQT: Ông Nguyễn Văn Miêng – Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty.

3) Giới thiệu ứng viên TV.BKS: Ông Đoàn Văn Dũng - Trưởng phòng Nhân sự Tổng hợp Tổng công ty.

Trên cơ sở các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty, Quy chế bầu cử tại ĐHCĐTN năm 2023, các ứng viên được đề cử và giới thiệu nêu trên đều đủ tiêu chuẩn và điều kiện tham gia bầu cử TV.HĐQT và TV.BKS của Tổng công ty.

HDQT xin được chốt danh sách ứng viên bầu cử TV.HDQT và TV.BKS Tổng công ty Nhiệm kỳ IV (2023-2028), như sau:

*** Danh sách ứng cử viên bầu TV.HDQT, gồm:**

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Quốc tịch	Địa chỉ thường trú	Trình độ	Chức vụ
1	Ông Phạm Văn Tân	1973	VN	Số 7 ngõ 47, Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội	Thạc sỹ	Phó TGĐ Vinatex
2	Ông Vũ Ngọc Tuấn	1966	VN	40 Trường Chinh, P.Bà Triệu, TP. Nam Định	Cử nhân kinh tế	Tổng giám đốc Natexco
3	Ông Nguyễn Xuân Vũ	1965	VN	15 Phạm Hữu Du, P.Lộc Vượng, TP. Nam Định	Thạc sỹ QTKD	Phó TGĐ Natexco
4	Bà Nguyễn Thị Khánh	1970	VN	162 Máy Tơ, P.Trần Hưng Đạo, TP. Nam Định	Cử nhân kinh tế	Phó TGĐ Natexco
5	Ông Phạm Xuân Trình	1965	VN	Lô B36 đường 24, khu phố 5, phường An Phú, quận 2, TP. HCM	Thạc sỹ QTKD	GĐĐH Vinatex
6	Ông Nguyễn Mạnh Hùng	1969	VN	45 Trần Phú, P.Trần Đăng Ninh, TP. Nam Định	Cử nhân kinh tế	Phó TGĐ Natexco
7	Ông Nguyễn Văn Miêng	1962	VN	4 Tập thể Bưu Điện, P.Vị Xuyên, TP. Nam Định	Kỹ sư Dệt sợi	Thành viên HDQT

*** Danh sách ứng viên bầu TV.BKS, gồm:**

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Quốc tịch	Địa chỉ thường trú	Trình độ	Chức vụ
1	Bà Trần Thị Thu Hằng	1973	VN	1-II tổ 70, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Cử nhân kinh tế	Trưởng BKS Vinatex
2	Bà Phạm Thị Vân Hà	1982	VN	34A ngõ 126 Kim Ngưu, Hai bà Trưng, Hà Nội	Thạc sỹ QTKD	CV. Ban THPC Vinatex
3	Ông Đoàn Văn Dũng	1969	VN	10/72 Phù Long, P.Trần Tế Xương, TP Nam Định	Thạc sỹ QTKD	TP. NSTH Natexco

Vậy, HDQT Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét thông qua.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HDQT và BKS TCty;
- CQ Điều hành TCty;
- Các phòng ban CN TCty;
- Lưu HDQT, VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Tân

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BẦU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY NAM ĐỊNH
NHIỆM KỲ IV: 2023-2028**

Hôm nay, vào hồi 11 giờ 40 ngày 10 tháng 05 năm 2023

Tại văn phòng Tổng Công ty cổ phần Dệt May Nam Định, địa chỉ: 43 Tô
hiệu. Thành phố Nam Định. Ban kiểm phiếu gồm các Ông/bà sau:

- | | |
|----------------------------|-----------------------|
| 1. Bà Dương Thị Thanh Thủy | Trưởng Ban kiểm phiếu |
| 2. Bà Nguyễn Thị Kim Oanh | Ủy viên |
| 3. Bà Phạm Thị Thanh Yên | Ủy viên |
| 4. Ông Tạ Đức Hải | Ủy viên |
| 5. Bà Trần Thị Thanh Hương | Ủy viên |

Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu xin công bố kết quả kiểm phiếu bầu
các thành viên vào **Hội đồng quản trị** Tổng Công ty như sau:

- Số phiếu phát ra: 56 phiếu, bằng 12.414.723 cổ phần
- Số phiếu thu về: 56 phiếu, bằng 12.414.723 cổ phần (100 %)

Trong đó:

- + Số phiếu hợp lệ: 55 phiếu, bằng 12.414.623 cổ phần (99,999%)
- + Số phiếu không hợp lệ: 01 phiếu, bằng 100 cổ phần (0,0001 %)

STT	Họ và tên	Ứng cử, đề cử vào HĐQT	Kết quả kiểm phiếu	
			Số phiếu bầu	tỷ lệ %
1	Nguyễn Mạnh Hùng	x	12.171.821	98,04%
2	Nguyễn Thị Khánh	x	11.951.821	96,27%
3	Nguyễn Văn Miêng	x	12.440.443	100,21%
4	Phạm Văn Tân	x	12.391.821	99,82%
5	Vũ Ngọc Tuấn	x	13.650.617	109,96%
6	Phạm Xuân Trình	x	11.951.821	96,27%
7	Nguyễn Xuân Vũ	x	12.319.706	99,23%

Theo Quy chế bầu cử các ông, bà có tên sau đây đã trúng cử thành viên HĐQT Tổng
công ty CP Dệt May Nam Định theo số phiếu tín nhiệm từ cao xuống thấp:

STT	Họ tên	Tỷ lệ phiếu bầu
1	Vũ Ngọc Tuấn	109,96%
2	Nguyễn Văn Miêng	100,21%
3	Phạm Văn Tân	99,82%
4	Nguyễn Xuân Vũ	99,23%
5	Nguyễn Mạnh Hùng	98,04%
6	Nguyễn Thị Khánh	96,27%
7	Phạm Xuân Trình	96,27%
	Tổng	

Ban kiểm phiếu cam kết, kết quả kiểm phiếu là hoàn toàn khách quan và trung thực.

**T/M Ban kiểm phiếu
Trưởng ban**

Dương Thị Thanh Thủy

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BẦU BAN KIỂM SOÁT
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY NAM ĐỊNH
NHIỆM KỲ IV: 2023-2028**

Hôm nay, vào hồi 11 giờ 40 ngày 10 tháng 05 năm 2023
Tại văn phòng Tổng Công ty cổ phần Dệt May Nam Định, địa chỉ: 43 Tô Hiệu.
Thành phố Nam Định. Ban kiểm phiếu gồm các Ông/bà sau:

- | | |
|----------------------------|-----------------------|
| 1. Bà Dương Thị Thanh Thủy | Trưởng Ban kiểm phiếu |
| 2. Bà Nguyễn Thị Kim Oanh | Ủy viên |
| 3. Bà Phạm Thị Thanh Yên | Ủy viên |
| 4. Ông Tạ Đức Hải | Ủy viên |
| 5. Bà Trần Thị Thanh Hương | Ủy viên |

Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu xin công bố kết quả kiểm phiếu bầu các thành viên vào **Ban kiểm soát** Tổng Công ty như sau:

- Số phiếu phát ra: 56 phiếu, bằng 12.414.723 cổ phần
- Số phiếu thu về: 56 phiếu, bằng 12.414.723 cổ phần (100 %)

Trong đó:

- + Số phiếu hợp lệ: 50 phiếu, bằng 12.293.758 cổ phần (99 %)
- + Số phiếu không hợp lệ: 06 phiếu, bằng 120.965 cổ phần (1%)

STT	Họ và tên	Ứng cử, đề cử vào BKS	Kết quả kiểm phiếu	
			Số CP	tỷ lệ %
1	Đoàn Văn Dũng	x	12.695.139	102,3%
2	Phạm Thị Vân Hà	x	12.100.845	97,5%
3	Trần Thị Thu Hằng	x	12.085.380	97,3%

Theo quy chế bầu cử các ông, bà có tên sau đây đã trúng cử thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty cổ phần Dệt May Nam Định theo số phiếu tín nhiệm từ cao xuống thấp:

- | | |
|-------------------------|--------------------------|
| 1. Ông Đoàn Văn Dũng | Tỷ lệ phiếu bầu: 102,3 % |
| 2. Bà Phạm Thị Vân Hà | Tỷ lệ phiếu bầu: 97,5 % |
| 3. Bà Trần Thị Thu Hằng | Tỷ lệ phiếu bầu: 97,3 % |

Ban kiểm phiếu cam kết, kết quả kiểm phiếu là hoàn toàn khách quan và trung thực.

**T/M Ban kiểm phiếu
Trưởng ban**

Dương Thị Thanh Thủy

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
BẦU CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY NAM ĐỊNH
NHIỆM KỲ IV (2023-2028)**

Hôm nay, vào hồi 12 giờ 2 phút ngày 10 tháng 05 năm 2023, Tại văn phòng Tổng Công ty cổ phần Dệt May Nam Định. Địa chỉ: 43 Tô Hiệu. Thành phố Nam Định Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Dệt May Nam Định đã họp để bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty.

Thành phần Hội đồng quản trị gồm các Ông/bà sau:

- | | |
|-------------------------|--------------------------------|
| 1. Ông Phạm Văn Tân | - UVHĐQT - Chủ tọa phiên họp |
| 2. Bà Nguyễn Thị Khánh | - UVHĐQT; Thư ký ghi biên bản. |
| 3. Ông Vũ Ngọc Tuấn | - UVHĐQT |
| 4. Ông Nguyễn mạnh Hùng | - UVHĐQT |
| 5. Ông Nguyễn Xuân Vũ | - UVHĐQT |
| 6. Ông Nguyễn Văn Miêng | - UVHĐQT |
| 7. Ông Phạm Xuân Trình | - UVHĐQT vắng mặt có lý do |

I- Hội đồng quản trị tiến hành bỏ phiếu bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty.

Kết quả bầu cử như sau:

Số phiếu phát ra: 06 phiếu, Số phiếu thu về: 06 phiếu, số phiếu hợp lệ: 06 phiếu.

- Ông: **Phạm Văn Tân** được bầu giữ chức vụ **Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty cổ phần Dệt May Nam định**. Số phiếu bầu: 6/6 nhất trí = 100 %.

II- Hội đồng quản trị tiến hành biểu quyết bầu Tổng giám đốc Tổng công ty.

Kết quả như sau:

Ông: **Vũ Ngọc Tuấn** Giữ chức vụ Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Dệt May Nam định. Kết quả biểu quyết 100% nhất trí.

Phiên họp HĐQT đầu tiên kết thúc vào hồi 12 giờ 5 phút cùng ngày.

Biên bản được đọc lại các thành viên HĐQT đều nhất trí thông qua không có ý kiến bổ khác.

THƯ KÝ



Nguyễn Thị Khánh

CHỦ TỌA



Phạm Văn Tân

**BIÊN BẢN HỌP BAN KIỂM SOÁT
BẦU TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY NAM ĐỊNH
NHIỆM KỲ IV (2023-2028)**

Hôm nay, vào hồi 12 giờ 00 ngày 10 tháng 05 năm 2023, Tại văn phòng Tổng Công ty cổ phần Dệt May Nam Định. Địa chỉ: 43 Tô Hiệu. Thành phố Nam Định Ban kiểm soát Tổng công ty cổ phần Dệt May Nam Định đã họp để bầu Trưởng ban kiểm soát Tổng công ty.

Thành phần Ban kiểm soát gồm các Ông/bà sau:

1. Bà Trần Thị Thu Hằng - UVBKS - Chủ tọa phiên họp
2. Ông Đoàn Văn Dũng - UVBKS; Thư ký ghi biên bản.
3. Bà Phạm Thị Vân Hà - UVBKS

Ban kiểm soát tiến hành bỏ phiếu bầu Trưởng ban kiểm soát Tổng công ty.

Kết quả bầu cử như sau:

Số phiếu phát ra: 03 phiếu, Số phiếu thu về: 03 phiếu, số phiếu hợp lệ: 03 phiếu.

- Bà: Trần Thị Thu Hằng được bầu giữ chức vụ Trưởng ban kiểm soát Tổng Công ty cổ phần Dệt May Nam định. Số phiếu bầu: 3/3 nhất trí = 100 %.

Phiên họp Hội đồng quản trị kết thúc vào hồi 12.05 giờ cùng ngày.

Biên bản được đọc lại các thành viên Ban kiểm soát đều nhất trí thông qua không có ý kiến bổ khác.

THƯ KÝ



Đoàn Văn Dũng

CHỦ TỌA



Trần Thị Thu Hằng